Quyển nhì

Tiếp theo bộ
GIA-LONG TẨU-QUỐC

Giá : 0$55

# HOÀNG-TỬ-CẢNH

## NHƯ'-TÂY

Tác-giả : TÂN-DÂN-TỬ (Cholon)

DÉPÔT LÉGAL INDOCHINE N° 1/606

8° INDO-CHINOIS 1299 (27)

GIA-LONG-NGUYỄN-VƯƠNG, HOÀNG-TỬ-CẢNH,
GIÁM MỤC BÁ-ĐA-LỘC-ÉVÊQUE D'ADRAN

1299

Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France

# HOÀNG-TỬ' CẢNH NHƯ' TÂY

*CUỐN THỨ NHÌ*

EGAL
N° 1606

## HỒI THỨ TÁM

*Khởi chiến tranh, Tây-sơn vào Gia-định.*
*Cơn lưu lạc, Nguyễn-chúa gặp hiền thần.*

— Ông là người quê quán ở đâu, và xin nói tánh danh cho tôi rỏ.

— Thưa ngài, tôi là người tổ quán ở tỉnh Quảng ngãi, Huyện Chương-đài, tên là Lê-văn-Thoại, trong lúc loạn ly giặc giã; ông thân tôi đem gia quyến vào Nam-kỳ nầy, ở tại vàm sông Tòa-lọt, lang Hòa-khánh, hạt định Tường, (Mỷ-tho) sau khi ông thân tôi từ trần, tôi bèn đem gia quyến xuống Rạch-gầm là chỗ nầy mà cư ngụ: từ ấy đến nay đã đặng chính mười năm rồi, vợ chồng tôi cũng nhờ chút đỉnh huê lợi ruộng vườn mà đũ tiêu xài nhựt dụng.

Nguyễn-vương thấy ông nói việc gia-dình cũa ông như vậy, thì hỏi tiếp rằng : Ông được mấy người con, và con ông có làm việc gì không?

— Thưa ngài, tôi có hai đứa con trai, thằng lớn năm nay đặng hai mươi lăm tuổi, còn thằng nhỏ, tuổi mới hai mươi, thằng nhỏ thì lo việc lập vườn cày ruộng, cui cúc làm ăn. Còn thằng lớn thì có tánh dạo xóm dạo làng. Ngày tối cứ theo nghề đá gà đá cá, tập vỏ bắn giàng, mà ít lo việc học hành chữ nghĩa, nói rồi, ông kêu người con nhỏ ra chào cã thảy khách quan.

gndoch
1299 (2)

Nguyễn-vương lại hỏi rằng : Còn người con lớn của ông ở đâu ?

Ông Lê-văn-Thoại nghe hỏi, thì ông tỏ dấu âu sầu về tánh tình của con trưởng nam ông và nói :

— Thưa Ngài, nó đi lưu linh như vậy, chừng nầy mà cũng chưa về, khi nào về khuya, thì kiếm chỗ nhà sau mà ngũ. Mỗi phen tôi rầy và ép no học hành chử nghĩa văn chương, thì nó nói : ở trong cái đời ly loạn nầy, ai ai cũng tranh hùng đồ bá. Cỡi ngựa cầm thương, mà cha bảo con giục đầu nhốt trí vào ba cuốn sách cũ mèm kia, với ba câu văn chương ngâm phong vịnh nguyệt đó, thì có ích gì cho nước nhà, mà cũng chẳng lợi gì cho dân trí, cái sỡ học như vậy là sỡ học của mấy người hủ-nho, nên con không muốn, nó nói như vậy rồi cứ vào rừng săn hưu, xuống sông đánh cá, mà nhứt là cái nghề đá gà thì nó ưa hơn hết, nó tinh chuyên nghề ấy lắm, đến đồi các chũ gà nhiều khi cậy nó cáp giùm, thì quả thiệt bá chiền bá thắng.

Nguyễn-vương với các tướng nghe ông thuật mấy lời cũa con ông nói thì củng lấy làm lạ, rồi ngài và các tướng lại váng nghỉ ngơi, ông cũng vào trong đi ngủ.

Các tướng bị đi mấy bửa đã mệt, nên nằm xuống thì ngũ liền.

Còn Ngnyễn-vương nằm suy tới nghĩ lui, đàng kia nổi nọ một hồi, rồi củng mơ màng nhắm mắt, mới vừa thiêu thiều, bỗng thấy quân Tây-sơn kẻ cầm gươm đứa xách giáo, ngoài cửa rần rần bước vô, thằng nào coi bộ cũng hầm hầm dữ tợn, rồi

xúm lại vây ngài mà bắt. Ngài rất bối rối hải kinh, muốn kiếm đường giãi vây mà chạy, bỗng đâu một con cọp trắng ở sau nhảy ra, hã miệng nhăn nanh chụp quân Tây-sơn, làm cho chúng nó hoãn kinh, rồi kéo nhau chạy hết.

Nguyễn-vương ngó lại, thấy cọp ấy chạy tuốt ra sau, nhẫy vào một cái nhà nhỏ kia, ở bên góc vườn rồi mất. Ngài liền dực mình thức dậy, té ra một giấc chiêm bao. Ngài bèn kêu Nguyễn-huỳnh-Đức và các tướng mà thuật điềm chiêm bao ấy lại và nói rằng :

— Cái điềm chiêm bao nầy củng lạ, sao lại thấy con cọp trắng ở sau nhà nầy, nhảy ra mà cứu ta trong cơn nguy cấp như vầy ? Các tướng nói : Thế thì Hoàng-thượng mơ tưỡng binh giặc, nên chi nằm xuống thì thấy chiêm bao, chớ có cọp hùm nào đâu, xin Hoàng-thượng chẳng cần tin đều mộng mị.

Nguyễn-huỳnh-Đức ngbe nói cũng lấy làm lạ, rồi tâu rằng :

— Tâu Hoàng-thượng, tôi tưỡng điềm chiêm bao nầy. chẳng phải là một điềm vô lý, vậy xin Hoàng-thượng cùng chúng tôi bước ra nhà sau, đặng coi chỗ con bạch hỗ nhảy vào đó, có đều chi lạ không, thì chúng ta sẻ biết, Nguyễn-vương nói : ừ được, vậy chúng ta ra đó thữ coi, nói rồi Nguyễn-vương với các tướng mỡ cửa đi vòng ra sau, quả thiêt thấy một nhà nhỡ ở dựa góc vườn, như trong điềm chiêm bao của ngài thấy vậy. Ngài liền bước lại thấy một người nằm ngũ, hơi gáy pho-pho, chớ không thấy chi lạ hết.

Nguyễn-vương nghỉ thầm trong trí rằng :

— Thế người nầy là một người hiền thần để cứu giúp ta chăng ? Và con bạch hổ ta thấy dó là tướng tinh cũa người chăng ? Nên mới khiến cho ta một điềm ứng mộng như vậy.

Nguyễn-huỳnh-Đức nói : Tâu Hoàng-thượng, theo ý tôi tưỡng điềm chiêm bao của Hoàng-thượng thấy đó, chắc là ứng cho người nầy chẳng sai, vậy xin Hoàng-thượng trở lên trên nhà, và hỏi ông chũ nhà thử coi người ngũ trong đó là ai cho biết.

Nguyễn-vương liền trở lên nhà, thì trời đã gần sáng, kế ông chủ nhà thức dậy bước ra.

Nguyễn-vương bèn hỏi ông rằng : Khi nảy tôi đi ra ngoài, thấy trong cái nhà nhỏ ở dựa góc vườn, dường như có ai ngũ vậy, chẳng biết là tre gia-đinh trong nhà, hay là người nào đến đó ?

Ông già nghe hỏi thì cười và nói rằng : đó là thằng con lớn tôi nó đi về khuya, thấy có khách, nên không dám kêu cũa, rồi ngũ đó chớ có ai đâu. Nói rồi ông lật đật kêu vào, và bão ra chào khách.

Khi tên ấy bước ra, Nguyễn-Vương ngó lại thấy một người hình trạng không thấp không cao, mặt mày có vẽ nghiêm trang tề chỉnh, cặp mắt coi có tinh-thần, nước da ngâm ngâm, chơn mày rậm đen như hai lằng mực vẽ.

Nguyễn-Vương liền hỏi ông già rằng : Người nầy phải là người ngủ trong một nhà nhỏ ngoài vườn đó không ?

— Thưa phải, chính là nó ngủ một mình trong chòi đó thôi, chớ không ai lạ hết.

— Người nầy qui danh là chi ?

— Thưa ngài, thằng nhỏ kia tên là Lê-văn-Phong, còn thằng lớn nầy là Lê-văn-Duyệt.

Nguyễn-Vương day lại hỏi Lê-văn-Duyệt rằng :

— Ta nghe ông thân ngươi nói ngươi giỏi việc đá gà lắm, song chẳng biết trong đạo đá gà ấy có điều gì hay không ?

Lê-văn-Duyệt nghe hỏi thì đáp lại rằng : Thưa khách quan, trong đạo đá gà cũng có nhiều điều hay lắm ; là mình làm một người chủ gà trong cuộc tranh đua thắng bại, cũng như làm một vị tướng quân trong chỗ chiến-trận sa-trường, phải biết sức gà mạnh yếu thế nào, mà quyết đoán việc tranh đua thắng bại. Nếu mình liệu đoán trúng, thì mình mới được đắc-thắng, còn liệu đoán trậc, thì mình phải thua, và mình phải biết cách luyện tập nuôi dưởng gà cho có phương pháp, thì gà ra trận mới đặng hùng tráng trong cuộc chiến trường, dầu chết thì chết, chớ chẳng hề chịu chạy, còn luyện tập không có phương pháp, thì sức gà trở ra yếu ớt, tánh gà không đặng hùng dỏng, nếu bị một trận đá đau, tức thời đâm đầu chạy téc. Vậy thì bất luận là việc gì đều phải có tri dỏng quyết đoán, tài lực khôn ngoan, thì mới được thắng-ưu, bằng không, thì phải trở ra liệc bại.

Nguyễn-Vương thấy Lê-văn-Duyệt tướng mao có vẻ khác thường, và cách ứng đối xem ra cũng lẹ làng mẫn thiệp, thì ngài lấy làm hạp ý, rồi tự nghĩ rằng : Người nầy ta xem hình trạng khí vỏ phi thường, ngày sau chắc cũng trỡ nên một bực nhơn

tài lương đống trong nước, vã lại ông thân của người, ta xem cũng là kẻ tánh tình trung hậu, ngôn hạnh khoan hòa, và lấy theo điềm ứng mộng mà suy, tuy là một sự chiêm bao mặc dầu. nhưng xét lại cũng là một điều may cho mình đặng gặp người phò tá. Nguyễn-Vương nghĩ vậy, rồi day lại nói thiệt với ông rằng :

— Trong đêm nay chúng ta tá túc nơi nhà ông, thấy ông là người có tánh tình trung hậu, lại có lòng đải sĩ chiêu hiền, thật ta rất cãm ơn, nên bây giờ ta xin nói thiệt cho ông biết, ta là Nguyễn-Vương đây, bị quân Tây-sơn truy tầm rất gấp, nên phải giã dạng thường nhơn, và các người theo ta đây đều là văn vỏ quan viên cã thãy. Nay ta thấy con ông là Lê-văn-Duyệt nết na tề chỉnh, cử chỉ thông minh, thì ta rất bằng lòng. Vậy nếu ông vui lòng cho người nầy theo ta, lập chút công lao, mà giúp đở nước nhà trong cơn hửu sự, mai sau ta được khôi phục cơ đồ, thì ông và con ông cũng đặng một công ơn với Triều-đình xã tắc.

Ông chủ nhà nghe Nguyễn-Vương nói thì rất kinh ngạt, liền chắp tay cúi đầu xá ngài ba xá, rồi khép nép thưa rằng :

— Tâu Hoàng-thượng, tôi không dè Hoàng-thượng giá lâm đến đây, thật tôi là người có mắt mà không có tròng. Vậy cúi xin Hoàng-thượng khoan dung, Hạ thần tự cam thất lễ.

Nguyễn-Vương bèn bảo ông ngồi rồi nói rằng :

— Sự ông không biết thì có tội lỗi gì đâu, còn sự ta xin người con ông theo ta giúp đở tay chơn, nếu

ông bằng lòng thì ta chẳng những cám ơn, mà cũng là một điều rất hân hạnh cho ta lắm.

— Tâu Hoàng-thượng, thằng con tôi thuỡ nay ở chốn điền viên sẵn giã, trí siền tài sơ, nay nhờ ơn trên, đam lòng hạ cố, mà dạy như vậy, thật là một sự rất may mắng cho nhà tôi, vậy tôi xin cho nó theo Hoàng-thượng để dùng làm bộ hạ tay chơn, đặng lập chút công lao với nước nhà, thì thần hạ lòng mừng chi xiết, nói rồi ông day lại kêu Lê-văn-Duyệt mà bảo rằng :

— Con, nay Hoàng-thượng đã đem lòng tín dung, mà đoái thương tới phận thấp hèn, thì con phải ra mà giúp đở tay chơn, và phải lấy một lòng hiếu-tử trung-thần, gọi rằng đền đáp chút ơn nhà nợ nước. Con phải biết rằng : người sanh trong cái hoàng cảnh thế giang nầy, ai ai cũng phải gánh vát một trách nhậm với non nước quê hương, với gia đình xả hội. Vậy thì cha khuyên con hẩy lấy một giang san nghỉa-vụ mà gánh ở đầu vai, lấy một tấm trung thành mà đúc làm lòng dạ. Con chẳng nên để cho ai mua đặng cái linh hồn cũa con, mà cũng chẳng nên đem cái can đỡm mình mà nhường cho quân nghịch nào hết, nếu con được như vậy, dầu cha mẹ ở chỗ vách cỏ lều tranh nầy, cũng là vui lòng sỡ nguyện.

Lê-văn-Duyệt liền cúi đầu, vâng theo lời cha dạy bảo, rồi trở vào nhà trong từ giã cha mẹ và sắm sửa hành trang, đặng đi theo Nguyễn-Vương một lược.

Nguyễn-Vương cùng các tướng cũng giã từ hai

ông bà, rồi dắc nhau lên đường tuốt qua Mytho, hiệp với cung quyến cũa ngài, đặng lo tiềm đường mà chạy qua xứ khác. Kế gặp các tướng tùng-vong đem một đội chiến-thuyền rước ngài và cả thãy cung-quyến vượt ra Cù-lao Phú-quốc mà tỵ nạn.

---

## HỒI THỨ CHÍN

*Binh Tây-sơn tìm ra Phú-q.ốc*
*Lê-phước-Điền giã dạng Nguyễn-Vương*

Mặt biển minh mông, lưng thuyền lững đửng, ba chìm bảy nổi, biết bao gió dập sóng dồi, muôn đắng ngàn cay, mấy trận bèo tan mây-hiệp, nghỉ đến những cuộc tang thương thảm trạng, vận đảo thời điên, thế thì ai cũng phải rủng chí tiêu hồn, mà nảo nề chán ngán, nhưng một người thanh niên, tuổi mới hâm ba, mà trải qua không biết bao nhiêu gian nan nguy hiểm, chẳng biết bao nhiêu vực thẳm cồn cao, đem cái sanh mạng gởi trong một thế giới gió nạc sóng gầm. Nước trời thăm thẳm ; mây hòn thạch-dự, mấy cụm cù-lao, dường như có ý vấn vương với người một tình liên-lạc.

Người nầy là ai ? Người nầy là người lấy sắc rèn gan, lấy đồng đúc ruột, quyết ra tay vá lành trái đất, kéo ngược mặt trời, thệ một lòng khôi phục cơ đồ, mà đối dịch cùng Tây-sơn Nguyễn-Nhạc.

Người nầy tức là Nguyễn-Vương, đội trời đạp đất đường-đường ; lá gan hào kiệt chi nhường cho ai.

Khi Nguyễn-vương thề cùng binh bại thất thủ Saigon, bị binh Tây-sơn truy tầm rược theo rất

gắp. Ngài bèn đem cung quyến chạy ra cù lao Phú-quốc mà tỵ nạn, lúc bấy giờ ngài đứng trước mũi thuyền ngó lên cù lao, thấy đá nằm thiêm thiếp, cây dứng im lìm, dường như cảnh cũ non xưa, thấy ngài lưu lạc phong trần, thì cũng nhánh lá dàu dàu, mà tỏ ra một màu âu sầu thẫm đạm, còn ngài ngó nước ngó non, ngó cây ngó cỏ, ngó tới đâu thì thấy : cảnh nào cảnh chẳng đeo sầu, người buồn cảnh có vui đầu bao giờ.

Nguyễn-vương với các tướng tùng vong ở tại Cù-lao Phú-quốc nầy, ngày qua đêm lại, ước đặng vài tuần, bửa nọ, trong lúc bình tịnh ban mai, Ngài với Tôn-thất-Hội, Nguyễn-văn-Thành, Lê-phước-Điền và Nguyễn-huỳnh-Đức đang đứng trên một đãnh núi ở mé cù lao, ngó xem bốn hướng, bỗng thấy mù mú phía biển Rạchgiá ló lên mấy cánh buồm đen đen trắng trắng, phưỡng phất như dạng cò bay, khi tỏ khi mờ, khi cao khi thấp, ngài bèn lấy tay chỉ cho các tướng mà hỏi rằng :

— Các khanh có thấy giống chi ló lên mặt biển đó không ?

Các tướng thấy ngài hỏi, thì lấy kiến viễn thị đặt vào mắt mà coi một hồi, rồi day lại nói với ngài rằng :

— Tâu Hoàng-thượng, thật là lạ lắm, chúng tôi thấy rỏ mấy lá bườm ló trên mặt biển, mà chẳng hiểu thuyền gì.

Nguyễn-Vương liền lấy kiến viễn thị cầm nơi tay, rồi ngó các tướng mà hỏi rằng :

— Mà các khanh có thấy rỏ chừng mấy lá bườm không ?

— Tâu Hoàng-thượng, chúng tôi thấy ước chừng sáu bảy lá.

Nguyễn-vương liền đặt cặp kiến viễn thị vào mắt, đứng châm chỉ ngó coi một hồi, rồi day lại nói rằng :

— Thật lạ lắm. thật đáng nghi, ta thấy ước hơn mười mấy cánh bườm, lần lần ló lên, chớ không phải ít đâu, các ngươi hảy coi lại.

Nguyễn-huỳnh-Đức nói : không biết chừng mấy chiếc thuyền-chài đi đánh cá đó chăng ?

Tôn-thất-Hội nói : ta nghi lắm, chăc chẳng phải thuyền chài cũa bọn đánh cá đâu.

Nguyễn-vương ngó ngay Tôn-thất-Hội và hỏi rằng :

— Nếu chẳng phải thuyền chài thì chắc là thuyền giặc hay sao ?

Tôn-thất-Hội chưa kịp trả lời, thì Lê-phước-Điển chạy lại nói rằng :

Tâu Hoàng-thượng, bây giờ tôi thấy chót bườm lại ló thêm nhiều lắm.

Nguyễn-vương ngó sững Lê-phước-Điển và nói cách quả quyết rằng : Vậy thì chắc là thuyền giặc chẳng sai.

Các tướng nghe nói liền bước tới trước mặt ngài và nói chầm hầm rằng :

— Nếu quả thuyền giặc đến đây, thì chúng tôi xin quyết tử chiến cùng nó một trận.

Nguyễn-vương nói : Không được, thuyền giặc thì đông, mà binh khí có đũ, còn thuyền ta bây giờ chẳng đầy mười chiếc, mà lại sức yếu thế cô, nếu cự với nó thì thêm tổn tướng hao quân, chi bằng ta kiếm đường lánh đi, thì họa may mới tiện, Ngài

nói rồi truyền cho các tướng đem cung quyến xuống thuyền, đặng chạy qua mấy cù-lao kia mà tỵ nạn, nhưng thuyền mới trương bườm bọc gió chạy ra một đôi, bỗng thấy một đạo chiến-thuyền hơn hai chục chiếc, trong mé Hà-tiên chạy ra đón đầu, và cởi sóng ào ào lướt tới ; Tôn-thất-Hội thấy vậy thì nói với Nguyễn-vương rằng : Thuyền quân nghịch đã chận đường chúng ta. Vậy thì ta phải vòng ra biển lớn mà chạy mới đặng.

Nguyễn-vương nói : quả thiệt thuyền giặc chận đường chúng ta hay sao ?

Tâu Hoàng-thượng, quã thiệt như thế, Hoàng-thượng hảy coi chúng nó giăng hàng chử nhứt xốc tới kia kia. Nguyễn-Vương liền ra đứng trước thuyền, lấy tay che mặt trời và ngó vào Hà-tiên, thấy một đám cột bườm, bọc gió thẳng lèo ào ào chạy tới ; Nguyễn-vương bèn truyền cho các tướng quày thuyền chạy bọc theo mé cù lao, đặng tuốt ra biển lớn.

Thuyền giặc cũng vội vàng quày thuyền chỉ mủi rược theo như bay. Nguyễn-vương liền truyền cho mỗi thuyền phãi trương ra ba lá bườm, đặng bọc gió lướt sóng mà chạy, nhưng chạy chừng nào thì thuyền giặc lại xỗ bườm thêm, rược theo chừng nấy.

Thuyền của Nguyễn-Vương chạy một hồi rất xa, khi xuống gần tới hòn Kim-Qui, bỗng gặp một đội chiến thuyền cũa Tây-sơn ở trong mấy cù lao nhỏ kia chạy ra đón lại. Lúc bấy giờ phia sau rược tới, phia trước đón ngăn, hai mặt xung xăng, ào ào áp đến.

Nguyễn-Vương thấy cái cảnh ngộ khốn đốn như vậy, thì nói với các tướng rằng :

— Quân Tây-sơn chuyến nầy quyết rược theo ta mà bắt cho đặng, chớ chẳng chịu thối binh, dầu ta chạy đường nào, hắn cũng truy tầm theo mãi, thì ta biết liệu làm sao? ngài nói vừa dức, ngó lại thấy cã thảy thuyền Tây-sơn hai đạo hơn bốn năm chục chiếc, mỗi chiếc đều trương lên ba bốn cánh bườm bọc gió lước tới như bay.

Nguyễn-huỳnh-Đức, Nguyễn-văn-Thành thấy vậy liền truyền quân lấy be làm lường, chạy bồng ra khơi, đặng tránh thuyền quân giặc.

Tướng Tây-sơn là Phan-tấn-Thận liền hạ lịnh cho hai đội chiến thuyền, phân ra hai phía rược theo đón bắt.

Nguyễn-huỳnh-Đức thấy thế lực của Tây-sơn, bườm cao, thuyền lớn, súng lẹ, binh nhiều, hai đạo ào ào rược theo rất gấp, thì sợ cho Nguyễn-vương không thế nào chạy khỏi quân giặc, bèn bàn nghị cùng Nguyễn-văn-Thành, Lê-phước-Điền, Tôn-thất-Cốc và Lê-văn-Duyệt, rồi mỗi người coi một chiến thuyền cứ việc chạy bồng ra khơi, khi binh thuyền Tây-sơn rược theo gần kịp, thì tướng Tây-sơn là Phan-tấn-Thận ở trên vọng-đài lấy kiến dòm theo, thấy Nguyễn-vương mặc đồ phẩm-phục, đầu đội một mão kim-quan, minh mặc một áo chiến bào, lưng đai một thanh bữu-kim, đứng trước mũi thuyền đốc suất quân sỉ và các thuyền chạy tới.

Phan-tấn-Thận liền truyền quân pháo thũ bắn

một phát súng lớn, đặng ra hiệu lịnh bảo thuyền của Nguyễn-vương ngừng lại, nhưng Nguyễn-vương cứ việc đốc suất các thuyền trương bườm bọc gió chạy mải.

Khi các thuyền của Tây-sơn áp lại cách chừng bốn năm trăm thước, Phan-tấn-Thận liền truyền quân nhắm ngay mấy lá bườm trên thuyền Nguyễn-vương, bắn tới ào ào như mưa.

Bên thuyền Nguyễn-vương quân sỉ củng rường súng dương cung hầm hầm bắn lại, song súng của giặc rất nhiều, nên bắn một hồi thì thấy thuyền của Nguyễn-vương bườm hư cột gảy, và mấy chiếc thuyền hộ tống củng rách rả tả tơi, rồi trở lái day ngang, trôi theo lượng sóng chầm chơn, không chạy nửa đặng.

Lúc bấy giờ một ánh Hồng-quang đả lặng ngay xuống biển, và một vầng mây tối lại mờ mịch chơn trời, các thuyền của Tây-sơn thấy thuyền cũa Nguyễn-vương cột gảy bườm xiêu, linh đinh trên mặt biển, thì áp lại vây phủ chung quanh, quyết bắt cho đặng Nguyễn-vương mà thôi, không cần gì rược theo mấy chiếc thuyền khác. Vì vậy nên mấy chiếc thuyền kia mới thoát khỏi quân giặc Tây-sơn, rồi vượt bỗng ra khơi tiềm đường chạy mất.

Tướng Tây-sơn là Phan-tấn-Thận bắt đặng Nguyễn-vương với các tướng là Tôn-thất-Cốc, Lê-văn-Duyệt, Cai-cơ-Quảng, và ba bốn chiếc thuyền hộ tống, thì cả thảy đều hớn hở vui mừng, rồi truyền lịnh thối binh trở về Saigon, đặng đem Nguyễn

vương và các tướng mà nạp cho Nguyên-soái Nguyễn-Huệ định đạt.

Bửa nọ trong lúc bình minh, trời thanh gió tịnh, biển lặng sông êm, bỗng thấy một đạo chiến thuyền hơn bốn chục chiếc, quanh qua lộn lại, ở ngoài Cần-giờ phăng phăng chạy vào Saigon ; một chiếc đại chiến thuyền đi giữa, và mấy chiếc hộ tống đi cập hai bên, rẽ nước làm hai, từ từ tấn tới.

Lúc bây giờ hai bên mé sông Saigon, nào trên bờ, nào dưới thủy, ai thấy đội chiến thuyền nầy cũng đều đoán chắc là một đội chiến thuyền thắng trận khải hoàng, ngó lên mấy cột bườm thấy cờ bay phất phất, bườm trắng phao phao, hai bên thuyền thì quân sĩ la liệc nghiêm trang, mỗi người đều có vẽ vui mừng hớn hở.

Khi chiếc đại chiến thuyền vào bến, thì thấy trên bờ thiên hạ đông đầy. Nghe đồn bắt đặng Nguyễn-vương đem về, nên xúm nhau đến coi chật nức, phút chút bỗng thấy dưới thuyền dắc lên một người diện mạo đoan trang mặc đồ phẩm phục đi trước và ba bốn người theo sau, tướng mạo đều khôi ngô, song mặc đồ vỏ phục tầm thường theo hàng quân sĩ. Còn hai bên có hai đội quân-vỏ-đao đều cầm giáo mang gươm, rồi dẫn Nguyễn-vương và các tướng lên thành, đặng nạp cho Nguyên-soái Nguyễn Huệ, hai bên đường ai nấy thấy vậy cũng cảm động lòng thương, rồi xầm xì nói với nhau rằng : Tội nghiệp cho Nguyễn-vương và các tướng, gặp lúc thời suy vận bĩ, mà phải tẩu bắc bôn nam, chẳng dè ngày

nay lại bị thất thế sa cơ, rồi đây cũng chẳng khỏi cái họa đoạn đầu uỗng tử.

Lúc bây giờ Nguyễn-Huệ ngồi giữa soái phũ, hai bên văn vỏ các tướng đều hàng ngủ nghiêm trang. Kế thấy Phan-tấn-Thận đi với các tướng thủ-hạ tới trước viên-môn, sắc diện hân hoan, xem bộ rất hiu hiu tự đắt, rồi xuống ngựa bước vào soái-phủ ra mắt Nguyễn-Huệ. Nguyễn-Huệ thấy Phan-tấn-Thận thì vui sắc mặt mà hỏi rằng : ta mới nghe quân báo nói tướng-quân đã bắt đặng Nguyễn-vương rồi phải chăng ?

— Bẩm Nguyên-soái, tôi đả bắt đặng Nguyễn-vương và các tướng tùng-vong đem về hiến nạp cho Nguyên-soái phát lạt.

Nguyễn-Huệ nghe nói rất mừng và hỏi tiếp rằng :

— Tướng-quân bắt đặng Nguyễn-vương chuyến nầy, thì lập đặng công lao rất lớn. Vậy thì Nguyễn-vương bây giờ ở đâu ?

— Bẩm Nguyên-soái, Nguyễn-vương và các tướng tùng-vong, đương đứng trước viên-môn chờ lịnh.

Nguyễn-Huệ nghe nói liền bước xuống soái đường và các tướng cũng đều đứng dậy, thì quân võ đao đã dắc Nguyễn-vương và các tướng bước vào đứng trước soái-phủ.

Nguyễn-Huệ mắt ngó châm chĩ Nguyễn-vương một chút, rồi day lại kêu Phan-tấn-Thận mà hỏi rằng :

— Nguyễn-vương là người nào ở đâu ?

Phan-tấn-Thận nghe Nguyễn-Huệ hỏi, thì lấy làm lạ, liền lật đật bước tới bẩm rằng :

— Bẩm Nguyên-soái, Nguyễn-vương là người mặc đồ phẩm phục theo các vị đế vương đó. Người ấy tức là Nguyễn-Ánh, Nguyên-soái không biết hay sao ?

Nguyễn-Huệ nghiêm-sắc mặt ngó Phan-tấn-Thận mà hỏi cách huởn đải rằng :

Tướng-quân bắt người nầy tại đâu ?

— Bẩm Nguyên-soái, tôi bắt tại trận thũy chiến ở Hòn-kim-qui, thân dưới cù lao Phú-quốc một chút.

— Tướng-quân biết chắc người nầy là Nguyễn-vương không ?

— Bẩm Nguyên-soái, lấy theo đồ Phẩm phục ấy, thì tôi chắc là Nguyễn-vương chẳng sai. Vã lại khi đánh trận thũy chiến tại hòn kim-qui, thì người ấy đứng trước mũi thuyền đốc suất quân sỉ cự chiến, cã thãy quan viên, ai ai củng gọi người ấy là Nguyễn-vương.

Nguyễn-Huệ liết cặp mắt tinh anh ngó qua Nguyễn vương một cái, rồi day lại nói với Phan-tấn-Thận rằng :

— Ta xem cái lốt phẩm phục bề ngoài, thật là phẩm phục cũa Nguyễn-vương, nhưng mà xem lại bề trong, thì người mặc cái lốt nầy, không phải là Nguyễn-Ánh.

Phan-tấn-Thận ngó sửng Nguyễn-Huệ, mà mình tháo mồ hôi ước dầm, rồi hỏi lại rằng :

— Bẩm Nguyên-soái, sao mà Nguyên-soái gọi rằng không phải Nguyễn-Ánh ?

Nguyễn-Huệ trừng cặp mắt lên sáng hoắc như sao, rồi nói cách hằng chấn rằng :

— Ừ, ngươi chưa biết à, để ta nói cho ngươi rõ, người ấy là Nguyễn-vương giã, chớ chẳng phải chính thiệt Nguyễn-vương, các người đã lầm mưu chúng nó gạt rồi, mà bây giờ cũng chưa biết giã.

Phan-tấn-Thận với các tướng sĩ nghe Nguyễn-Huệ nói, thì ai nấy đều kinh ngạt sửng sờ, rồi cã thãy mấy trăm con mắt đều day lại ngó vào Nguyễn-vương châm-châm và lấy làm một sự quái dị.

Phan-tấn-Thận liền lấy khăn lau mấy giọt mồ hôi trên tráng chãy xuống ròng ròng, rồi bước lại nói với Nguyễn-Huệ rằng :

— Bẩm Nguyên-soái, Nguyên-soái nói người ấy không phải Nguyễn-vương, vậy thì người ấy là ai ? Xin Nguyên-soái tra hỏi cho rỏ.

Nguyễn-Huệ tức thời trở lên soái đường, rồi truyền vỏ-đao-quân dẫn mấy người ấy đến trước soái phủ và hỏi :

— Người là ai mà dám giã làm Nguyễn-vương ? hãy khai thiệt cho ta nghe thử.

— Người mặc đồ phẩm phục nghe hỏi, liền ngó ngay Nguyễn-Huệ mà rằng :

— Chính ta là Nguyễn-vương đây chớ ai, mà tướng quân lại gọi rằng giã.

Nguyễn-Huệ liền thạnh nộ, lấy tay vỗ bàn một cái mà rằng :

— Ngươi làm cái kế giã trá mà gạt các tướng sĩ cũa ta, song ta nói cho ngươi biết, ngươi không thể gì gạt gẩm ta đặng, nay cái kế giã dối cũa ngươi đả bại lộ, vậy ngươi tên họ là chi, mà dám giả làm Nguyễn-vương, ngươi hảy khai thiệt ta nghe, bằng-

nói xảo một lời, thì đừng trách ta rằng hẹp lượng.

Người ấy nghiêm sắc mặt mà đáp rằng : ta đả xưng ta là Nguyễn-vương, mà nếu tướng-quân không tin nói ta là giả, thì xin chém phức ta đi, còn tên họ chi thì tướng-quân không cần gì biết.

Nguyễn-Huệ cười một tiếng mà rằng : diện mạo Nguyễn-vương ta đả biết rồi, ngươi không cần cải chối, liền bảo quân lấy cái đồ hình của Nguyễn-vương ra, vừa chỉ vừa nói : nầy ta nói cho ngươi biết, Nguyễn-vương mủi cao môi đỏ, và bên bàn tang có một mục rủi son, còn ngươi thì môi trắng mủi cong, và không có mục rủi son dựa bên bàn tang phía hữu, mà ngươi còn dám giả dối ta sao ? vả lại ta thấy ngươi là một đấng anh hùng nghĩa khí, dám đem cái sanh mạng mà thế sự chết cho chúa ngươi, thì ta cũng khá khen, nên ta muốn biết danh tánh chức phận của ngươi, trước khi ra chốn pháp trường mà thọ tử, vậy ngươi hẩy nói thiệt cho ta nghe đi.

Người ấy thấy cơ quan đả bại lộ, Nguyễn-Huệ đã biết rồi, thì day lại đáp rằng :

Ta tưởng tướng quân không biết, chớ nay tướng quân đả biết rồi, thì ta không cần dấu diếm chi nữa. Vậy ta nói thiệt ta là Lê-phước-Điền là tướng của Nguyễn-vương, ta thấy chúa ta gặp lúc thắc ngặc cùng độ, nên ta phải ra làm cái kế nầy mà giải thoát cho chúa ta trong cơn nguy cấp, nay tướng quân đả bắt đặng, nếu tướng-quân là người anh hùng đại độ, để cho ta trở về cùng chúa ta, thì ta củng cám ơn, còn nếu tướng-quân là người hẹp

lượng nhát gan, thì chém phức ta đi, ta không phiền trách chi hết.

Cái chết ấy ai thấy củng phải rùng mình lạnh óc, dường như thấy một con quỉ bắt hồn, song ta thì xem nó như một người quen, chẳng chi làm cho ta nao lòng rủng chí.

Cái chết ấy với ta vẫn có một tình nghỉa thăm trầm, và có một lý tưởng cao thượng. Nên ta lấy làm hoan nghinh cái chết ấy như một cô-hữu thân-bằng : ta đả quyết lòng tìm kiếm cái chết nầy trước khi ta chưa bị bắt, nay ta đả gặp nó, thì ta rất vui lòng, ta vui lòng vì ta đả cứu chúa ta khỏi nạn, ta vui lòng vì ta đối với chúa ta đả trọn nghĩa quân thần, ta vui lòng vì ta đả gạt được kẻ nghịch trúng kế lầm mưu, và củng vui lòng vì ta ngày nay được gặp cái chết nầy là một cái chết về sự vị-quốc-vong-xu, vị-quân-tuận-nạn, ấy là một sự vinh diệu cho kẽ liệt sỉ trung thần, chớ chẳng phải sự nhục nhơ danh tiếc. Cái sanh mạng ta bây giờ xin gởi dưới một lưỡi đao cũa tướng-quân, vậy thì tướng-quân hảy chém phức ta đi cho rãnh việc. Lê-phước-Điền nói rồi đứng cách tỉnh tề, không chút chi gọi rằng khiếp nhược.

Nguyễn-Huệ thấy Lê-phước-Điễn và các tướng của Nguyễn-vương mỗi người đều có một khí phách anh-hùng, thật là đáng bực trung-thần liệt-sỉ, thì củng đem lòng kính mến, rồi lấy lời khuyên dụ mà rằng :

— Các ngươi, nay các ngươi là kẻ sa cơ thất thế, vẫn biết rằng cái sanh mạng cũa các ngươi ngày nay

đả ở trong bàn tay ta, không thế nào thoát được. Nhưng mà, trước khi ta đem các ngươi ra chỗ pháp trường, thì ta xin lấy lòng khoan nhơn mà tỏ cùng các ngươi ít lời thành thiệt :

Các ngươi là người thông tri thời vụ, thì phải biết vận nước cơ trời, nay vua Tây-sơn ta là người minh quân hiền đức, lại thêm tướng dỏng binh cường. Cả thảy các nơi hào-kiệt anh-hùng, đều đến vui lòng thần phục ; vì vậy nên binh cũa ta tới đâu thì đều dựng cờ đắt thắng, giục trống thành công, một ít lâu đây, ta sẻ đem binh ra Bắc-Hà mà diệt trừ họ Trịnh, đặng thống nhứt san hà, mà làm một bản đồ mở mang cho cỏi bờ Nam-Việt.

Vậy các ngươi là bực thông minh tri thức, thì phải tiềm vua lựa chúa mà thờ, vì có câu rằng : « Lượng cầm trạch mộc nhi thê, hiền thần trạch chúa nhi sự. » Hễ chim khôn thì phãi lựa cây mà đồ, tôi hiền thì phải lựa chúa mà thờ. Chớ để cho mình lạc bước sai đường, thì uổng cho cái thân thế công danh của mình, cũng vì mình mà phải trúc vào chỗ nước trôi bèo giạt, vậy thì ta khuyên các ngươi hảy hồi đầu tự tỉnh, mà vui lòng qui thuận cùng ta, thì ta hứa cùng các ngươi một lời chắc chắn rằng ; ta sẻ đem các ngươi lên chỗ quyền cao lộc trọng, tử ấm thê phong, và cái đường công danh của các ngươi sau nầy sẻ chói sáng như ánh Nam-Tinh, rạng ngời như sao bắc-đẩu. Vậy các ngươi có bằng lòng qui thuận cùng ta chăng ?

Lê-phước-Điển nghe Nguyễn-Huệ khuyến dụ

mấy lời, thì ngước mặt lên trời, cười lạt một tiếng và đáp rằng :

— Ta đả thệ nguyện với cái xanh xanh trên kia rằng : cái đầu ta đây, ta xin cho tướng-quân lấy đi, song một khối trung hồn ta đối với chúa ta, thì ta chẳng hề để cho ai lấy đặng.

Nguyễn-Huệ thấy Lê-phước-Điền trả lời một cách khẳn khái như vậy, thì ngó qua các tướng kia mà hỏi rằng :

Lê-phước-Điền đả bị ràng buộc một lòng cố chấp, chẳng chịu thuận tùng, còn các ngươi thì liệu định thế nào, xin nói cho ta biết.

Tôn-thất-Cốc nghe hỏi, thì day lại trả lời cách vắn tắc rằng :

— Ta thà làm một con quỉ của Đông-phố, chớ chẳng thèm làm một người tôi cũa Tây-sơn. (1)

Nguyễn-Huệ thấy Lê-phước-Điễn và Tôn-thất-Cốc trả lời khẳn khái như vậy, thì biết không thế nào khuyến dụ nửa đặng, rồi cũng đem lòng kính mến, nức nỏm khen thầm, mà nói với các tướng bộ hạ rằng :

— Thật hai người nầy lá gan trung nghĩa với chúa, trùm hết cả mình, và cái mật anh hùng cũng đầy tràng cả ruột. Nói rồi Nguyễn-Huệ cũng động lòng cám cảnh, mà thương cho hai gả trung thần,

---

(1) Trong sữ ký nói câu như vầy : Ngô-Ninh vi đông-phố quỉ, bất vi Tây-sơn thần : 吾寧爲東舖鬼,不爲西山臣.

nhưng nai phía đương lúc địch khái tranh hùng, chẳng lẻ dung tha người thù kẻ nghịch, bèn truyền đao-phủ-quân đem hai tướng ra giửa Pháp-trường mà xữ tử, Nguyễn-Huệ lại hạ lịnh cho hai tướng ấy được thông thỏa mang gươm (đái kim) và mặc đồ phẩm phục mà ra giửa Pháp-trường, ấy là một sự vinh diệu của Nguyễn-Huệ ban cho, mà tỏ lòng kỉnh vì hai tướng.

Khi đao-phủ-quân dẫn hai người ra tới Pháp-trường, thấy thiên hạ đứng chung quanh ngóng coi, nào trẽ già bé lớn, chẳng biết bao nhiêu, và có hai đội quân nhơn giàng hầu hai bên, cầm giáo mang gươm, xem rất oai nghi tề chỉnh.

Lúc bây giờ Lê-phước-Điển đứng giửa pháp trường, mắt ngó non sông, mặt nhìn trời đất, rồi day lại nói với quan giám-sát rằng : trước khi ta chết xin quan giám-sát để cho ta ngâm một bài thi đặng tỏ chút lòng cùng xứ sở quê hương và từ giả với non sông tổ quốc, nói rồi liền cất tiếng lên ngâm bài thi « tuyệt mạng » như vầy :

Đả cam một thát giửa cương trường,
Vì nước đem mình thế Nguyễn-vương.
Phận đó miễng yên lằng pháo đạn,
Thân nầy bao quản trận đao thương,
Đánh lờ mắt giặc đôi trồng bạc ,
Nhuộm đỏ gan trung giọt máu hường,
Ngay chúa phãi liều ra cứu chúa,
Mất còn nào nại với tang thương.

Giọng ngâm rất rỗng rỗng rảng rảng, nghe ra như oán như sầu, nhặc nhặc khoan khoan nghe ra như than như khóc, lúc thì tiếng cao như phừng phừng lửa giận, khi thì giọng thấp như dập dập cơn buồn, Câu thi có nhiều chỗ khẳn khái hùng hào, mà củng có nhiều chỗ thăm trầm bi thiết, làm cho chung quanh pháp trường ai nấy nghe cũng phải cám cảnh động lòng, kẻ thì châu mày, người thì chắc lưởi, ngâm rồi Lê-phước-Điển day lại nói với quan giám sát rằng :

— Chỗ nầy là chỗ cùng đồ tuyệt mạng cũa ta. Con đường ta đi ba mươi mấy năm trên cái hoàng cãnh nầy, ngày nay đến đây đã cùng, tới đây đã hết, vậy thì chỗ nầy là chỗ ta lấy cái chết mà trã nợ nước nhà, và lấy một mảnh linh hồn mà trã cho trời đất. Vậy ta xin quan Giám-sát để cho ta tự xữ lấy ta, chẳng cần nhọc công tướng sỉ.

Quan Giám-sát nghe Lê-phước-Điển kêu xin mấy lời thì đáp rằng :

— Lịnh Nguyên-soái ta có truyền cho ta rằng : Nếu như tướng-quân muốn xữ tấy mình, thì Nguyên-soái ta củng rộng lòng cho ngươi lựa điều mà tự tữ.

Kế thấy một quan thiếu Húy đi với hai tên quân nhơn, một tên bưng hai cái ly bạc, một tên bưng một cái bình vàng, cã ba người từ ngoài thẳng vào Pháp-trường, lại trước Lê-phước-Điển và Tôn-thất-Cốc, rồi rót rượu ra đưa lên cho mỗi người một ly và nói rằng :

— Thưa hai ngài, Nguyên-soái tôi thấy hai ngài là người anh Hùng nghỉa khí, thật là đáng dấng liệt

sĩ trung thần, nên Nguyên-soái tôi bảo đem hai ly ngự-tửu nầy mà tiễng biệt hai ngài trước khi phục pháp.

Lê-phước-Điễn và Tôn-thất-Cốc lấy tay đở hai ly rượu ra, và nói :

— Phiền quan Thiếu-húy về bẩm lại cùng lịnh Nguyên-soái ngươi rằng : Ta là Lê-phước-Điễn với Tôn-thất-Cốc đều cãm tạ Nguyên-soái thạnh tình, nhưng mà tấm lòng tu-ố của chúng ta, chẳng hề cho ta dùng một chút chi cũa kẻ nghịch với chúa ta hết cả.

Lê-phước-Điễn nói rồi liền rút ngọn đoản đao bên lưng, và trên miệng tỏ ra một nụ cười rất thanh bai rất khí tượng, cái nụ cười nầy chẳng phãi là nụ cười cũa đám trêu hoa ghẹo nguyệt, cũng chẳng phải nụ cười của bọn thù mị a dua, mà chính là nụ cười của một kẻ liệt sĩ trung thần, nụ cười cũa một người anh Hùng khí phách. Lê-phước-Điễn cười một cái rồi nói lớn lên rằng :

— Ta cám ơn Nguyên-soái của ngươi và cả thảy tướng sĩ, cù ng cã thảy chúng dân, đả có lòng đến đây mà đưa đón ta trong cái giờ chót nầy, là giờ ta từ biệt tỗ quốc giang san, mà gởi cái thây nầy cho nước non cây cỏ. Vậy thì bây giờ ta xin lãnh ngọn đao nầy vào mình, vì ngọn đao nầy cùng ta vẫn có một ân-tình thú vị, nói dức lời, thì Lê-phước-Điễn chẫm hẫm bước tới một bước, và miệng la một câu « Hoàng thượng vạn tuế » thì tay đả đưa ngọn đoản đao lên sáng hoắc, rồi thọc ngay vào cổ, và

sấn xuống một cái rất mạnh, lưởi đao liền lút vào yết hầu, tức thì mấy vòi máu nóng trong họng phun ra đỏ điều. Lê-phước-Điền bèn ríu ríu ngả xuống.

Lúc ấy cã thảy những người đứng coi, chung quanh pháp trường, ai ai củng đều cãm động lòng thương mà rưng rưng nước mắt.

Kế đó Tôn-thất-Cốc bước ra nói với quan Giám-sát rằng :

— Bạn ta là Lê-phước-Điền đả đặng thong thoả mà tự xử lấy mình, vậy thì quan Giám sát cũng để cho ta thong thoã mà lựa một cái chết danh dự cho ta giữa chốn Pháp-trường nầy, dầu ta thát xuống tuyền đài, ta cũng cảm tình tướng sỉ.

Quan Giám-sát thấy vậy bèn để cho Tôn-thất-Cốc tự xử lấy mình mà nói rằng ;

— Ta củng lấy một ơn riêng mà cho theo lời người xin đó, vậy ngươi hãy lập tức thi hành, chẳng nên tri hưởn.

Tôn-thất-Cốc liền ngãnh mặt về hướng tây là hướng của Nguyễn-Vương lưu lạc, rồi cung tay cúi đầu vọng bái ba cái, và ngước mặt hát một bài « Từ trần » rất hay như vầy :

Tang thương rủi gặp cãnh phi thường,
Ra sức mong đền nợ quốc vương,
Tên đạn chi sờn gan thiết thạch,
Đá vàng giữ chặt dạ trung lương,
Thân danh phủ mặt dòng lưu thủy,
Sanh tử xem dường bóng tịch dương,
Bao quản lòng hồng theo khói ửa,
Miễng cho nghiệp chúa đặng miêng trường.

Tôn-thất-Cốc đứng giữa Pháp-trường hát bài « Từ-trần » nầy, khi hơi cao, lúc giọng thấp, đoạn khẳn khái, khúc ai bi, tiếng hát nghe rất lẫy lẫy lừng lừng, câu ngâm nghe rất hùng hùng dõng dỏng, làm cho cả thảy quân-sỉ và nhơn dân chung quanh Pháp-trường, ai ai củng chống mắt xem coi, lóng tai nghe sững, khi Tôn-thất-Cốc hát bài ấy rồi, liền mở sợi dây lụa buộc trong lưng ra, hai tay cầm đưa lên, và nói với quan Giám-sát cùng cả thảy quân sĩ rằng :

— Sợi dây nầy là sợi dây thân ái cũa tá lâu nay, nó dầm mưa giải nắng, dột pháo xông tên mà khẳn khích theo ta đã nhiều trận chiến tranh lao khổ, dầu gặp lúc hiểm nguy hoạn nạn thế nào, nó với ta cũng không rời ra đặng, nay ta mượn nó làm một vòng dây oan nghiệt mà diễn một lớp tuồng bi kịch giữa chỗ Pháp-trường nầy, đặng ta tự xữ lấy ta cho trọn nghĩa quân thần, và rỡ ràng danh tiếc. Nói rồi ngó xuống Lê-phước-Điền mà tiếp rằng :

— Ôi ! Lê-phước-Điền bạn ôi ! bạn đả mượn cái lốt phẩm phục mà chết thế cho nhà vua, hy sanh cùng việc nước. Cái danh tiếc của ngươi trên dường nghỉa vụ, như thế đả đặng rở ràng. Vậy thì ngươi hảy chờ ta theo cùng, ta không nỡ để cho ngươi một mình đi đường hiu quạnh, Lê-phước-Điền bạn ôi, ngươi đã mượn lưởi đao ấy mà quyên sanh, thì ta củng mượn vòng dây nầy mà tuyệt mạng, nói rồi vấn chặc đoạn dây vào cỗ, hai tay nắm thẳng hai mối, miệng nhích một dấu mĩn cười, và nói với công chúng rằng : Vậy thì ta xin từ giã xứ sở

anh em, ngày nay là ngày ta cùng anh em vĩnh biệt. Dức lời thì hai chơn đứng thẳng, hai tay ngoai ra, rồi riết hai mối dây thắc lại, chừng ấy hai mắt trợn lên tròn vo, và chơn tay đều rung bây bẫy, đó rồi ngả xuống một bên Lê-phước-Điển mà thát.

Hai người nầy chết nhằm tháng sáu năm quí mẹo (Tây lịch 1783) Nguyễn-Huệ là một người anh hùng đại độ, lại thêm trí dỏng song toàn, đối với tướng sĩ đều có ân đức oai nghi, và đối với nhơn tình thì biết trọng hiền lễ sĩ, vì vậy nên khi Lê-phước-Điển và Tôn-thất-Cốc tự tử giữa chốn pháp trường rồi, Nguyễn-Huệ liền truyền cho quân nhơn tẫn liệm thi hài, và cho các quan viên tướng sĩ tống táng một cách rất trọng hậu, còn Lê-văn-Duyệt và các tướng kia thì Nguyễn-Huệ tưởng là kẻ tùng nhơn, nên truyền cho vỏ-đao-quân dẫn vào khám đường hạ ngục, vì vậy nên ngày sau Lê-văn-Duyệt vượt ngục, rồi trở về cùng Đức-Nguyễn-Vương.

Cách ít bữa Nguyễn-Huệ sai một viên Phó tướng là Trương-văn-Đa đem một đạo chiến thuyền tuốt ra Cù-lao Côn-Lôn (Poulo condor) đặng truy tầm mà bắt Nguyễn-Vương cho được.

Nhắc lại, nguyên khi Nguyễn-Vương ở Cù-lao Phú-quốc chạy xuống tới Hòn Kim-qui, gặp đạo chiến thuyền Tây-sơn rược theo đón bắt, Lê-phước-Điển lúc ấy ở trong một chiếc thuyền hộ tùng theo ngài, thấy thế rất nguy cấp, thì tự nghĩ rằng : nếu mình bây giờ chẳng đem cái tánh mạng mình làm hi-sanh mà cứu hoàng-thượng trong cơn khuẩn-bách, thì chắc Hoàng-thượng không thế gì

thoát khỏi quân giặc, nghỉ rồi liền kêu Nguyễn-huỳnh-Đức, Nguyễn-văn-Thành mà tỏ ý cho hai người ấy nghe, và bảo hai người phải hộ vệ Nguyễn-Vương chạy trước ; còn Lê-phước-Điền tức thì lấy đồ phẩm-phục cũa Nguyễn-Vương sẳng để trong thuyền, mặc vào rồi ra đứng trước mũi thuyền, kêu Nguyễn-Vương và nói :

— Tâu Hoàng-thượng, tôi xin mượn cái lốt phẩm phục nầy, đặng giã làm Hoàng-thượng mà gạt quân Tây-sơn, xin Hoàng-thượng chạy đi, để Hạ-thần ở đây cho chúng nó tưởng là Hoàng-thượng mà bắt tôi, thì chúng nó mới chịu thối binh, và Hoàng-thượng mới đặng thoát nạn, vậy xin Hoàng-thượng đừng tiếc chi một mạng của kẻ Hạ thần, tôi đã quyết ý phải dụng kế nầy thì cứu Hoàng-thượng thoát vòng quân giặc mới đặng, xin Hoàng-thượng hãy chạy đi cho mau, kẻo chúng nó theo kịp.

Nguyễn-Vương với Cung-quyến đương ở bên một chiếc thuyền kia, thấy Lê-phước-Điền đả mặc y phục cũa minh, đứng trước mũi thuyền kêu nói như vậy, thì ngài lấy làm cám nghĩa thương tình mà nói với Lê-phước-Điền rằng :

— Hiền-khanh ôi ! Khanh đã vì ta mà phải chịu nhiều sự gian trưng lao khổ, nay gặp cái cãnh nguy bức như vầy, thà là ta tự nạp lấy ta cho rồi, song ta không nỡ để cho Hiền-khanh vì ta mà phải liên lụy, vì ta mà phải lảnh một cái chết ấy vào mình, thì lương tâm ta không để cho ta đành đoạn.

— Tâu Hoàng-thượng, Hạ thần đã quyết dụng cái kế giã dạng thay hình nầy, thì cứu Hoàng-thượng

mới đặng, vậy xin Hoàng-thượng hãy lấy san hà làm trọng, sá chi một kẻ hạ thần mà Hoàng-thượng phải tiếc. Hạ thần dầu mất thì còn có kẻ khác thế cho, chí như Hoàng-thượng chẳng may bị giặc bắt rồi, thì lấy ai mà chũ trương việc nước, xin Hoàng-thượng hãy chạy đi cho mau, nếu trì hưỡn ắc bị Tây-sơn tập nả.

Nguyễn-Vương còn đương bàn hoàng không nở, Nguyễn-Huỳnh-Đức liền đốc quân vượt thuyền chạy trước, còn thuyền của Lê-phước-Điền thĩnh thoãng chạy sau. Vì vậy nên quân Tây-sơn thấy Lê-phước-Điền tưởng là Nguyễn-Vương, tức thì áp lại phủ vây mà bắt. Nguyễn-Vương nhờ Lê-phước-Điền giã dạng cứu mình, nên mới thoát khỏi quân Tây-sơn, rồi chạy thẳng xuống Hòn Côn-lôn mà tỵ nạn.

---

## HỒI THỨ MƯỜI

*Ở Côn-lôn, bị giặc bũa trùng vây,*
*Về Phú-quốc, gặp người giúp lương phạn.*

Nước pha sắc trắng, trời nhuộm màu xanh, muôn trận gió tuông, ngàn trùng sóng lượng. Ngoài mé biển Đông-Dương lúc bây giờ thấy ít chiếc thuyền thơ thơ thẫn thẫn, nổi nổi trôi trôi, đối với mấy cụm mây chiều, dường như có một vẻ cảnh tình lưu lạc.

Mấy chiếc thuyền nào đây, ấy là mấy chiếc thuyền của Nguyễn-Vương chạy xuống cù lao Côn-Lôn mà kiếm đường tỵ nạn.

Khi Nguyễn-Vương gần tới Côn-Lôn, thấy non

xanh mịch mịch, cây cỗ mù mù, một cái cù lao nằm trên mặt biển sờ sờ, lại có chín mười hòn nhỏ nằm dựa chung quanh, dường như một mẹ với chín mười con, xúm xích cùng nhau ở góc biển nầy, đả từ mấy ngàn năm trước.

Cù lao Côn-Lôn nầy ngày nay là chỗ để đày cấm tội nhơn, mà ngày xưa là chỗ hoang nhàn hãi đão, chỉ có vài chục cái chòi tranh vách lá của bọn phường chài xiêu lạc ở đó mà thôi, còn bao nhiêu thì rừng rậm non cao, thật là một cảnh êm đềm tịch mịch.

Nguyễn - Vương với các tướng tùng - vong, đồ thuyền vào bến, rồi chúa tôi ở đó tỵ nạn ít ngày, thiệt cái cãnh cực khổ cũa Nguyễn-Vương rày đây mai đó, khi góc biển lúc chơn trời, khi dựa gành lúc ở bải, xem ngày như tháng, xem tháng như năm, cái thân giải nắng dầm mưa, nằm sương gối tuyết, cực khổ bề ngoài, chẳng biết bao nhiêu. Còn một nỗi bề trong, lớp lo quân giặc kiếm tìm, lớp lo thù nước chưa trả, lớp buồn vì sự cơ đồ bại hoại, lớp thảm vì nỗi tướng sĩ trận vong, bởi vậy cho nên, ngổn ngang trăm mối bên lòng, nỗi lo vì nước nỗi phòng việc binh.

Thiều quang thẩm thoát, mấy phen thỏ lặng ác tà, thời tiếc dặp dồn, mấy trận mưa sa gió tắp Nguyễn-Vương ở tại cù lao Côn-Lôn đã gần trót tháng, bữa nọ nhằm tháng 7 năm quí mão, tây lịch 1783, trong lúc bóng hồng vừa khuất, xem ra nước non cây cỏ mịch mờ, bỗng thấy một đạo chiến thuyền hơn 80 chiếc, thuận gió xuôi bườm phăn phăn áp tới, vây bọc một khoản cù lao. Nguyễn-Vương với các tướng

ở trên gộp đá ngó ra, thì biết là thuyền giặc Tây-sơn liền vội vả xuống thuyền, rồi hối quân trương bườm đặng kiếm đường mà chạy. Nhưng thnyền giặc đã bao giăn bốn phía mấy lớp trùng trùng, không thế gì thoát ra khỏi được.

Nguyễn-Vương thấy cái cảnh ngộ rất nguy cấp than với tướng sỉ rằng: thế trời không cho ta khó phục san hà, nên khiền quân Tây-sơn đến đây thình lình, làm cho ta hết đường sanh lộ, vậy thì chỗ nầy là chỗ cùng đồ tuyệt mạng của ta rồi, không thế nào chống cự nửa đặng. Cái kế của Lê-phước-Điễn giã dạng cứu ta, thế đã bại lộ, nên quân Tây-sơn mới truy tầm theo ta mà tập nã như vậy. Tội nghiệp thay cho Lê-phước - Điễn và các tướng đều hết lòng trung nghiả, đã vì ta mà phải thát nạn, vì nước mà phải quên mình ; còn ta thì chưa làm sự chi trái nghịch lòng trời, mà sao kẻ đấng tạo-vật kia khiến chi nhiều nỗi nguy khỗn gian nan, cứ đeo đũi buộc ràng theo mãi. Thà là ta chịu chết một mình ta cho yên, chớ ta không muốn đễ cho tướng sỉ vì ta mà mắc vòng liên lụy, ngài than rồi, bỗng nhiên nghe một trận dông từ hướng tây ào ào thổi tới, và một vầng mây cuộng cuộng bay đến đen thùi, làm cho cả trời đất đều tối tâm mù mịch. kế đó sấm vang sét nổ, chớp ra muôn đạo hào quang, khói toã mưa tuông, tư bề núi non rúng động, dưới biễn thì nước vung bọt nổi, sóng bủa đùng đùng ; trên rừng nhành động lá khua, cây kêu vụt vụt.

Lúc bây giờ các thuyền Tây-sơn đều bị cột xiêu lèo rả, lái ngã bườm nghiên, rồi chiếc tấp vào còn

chiếc bè vào bải, chìm đấm chẳng biết bao nhiêu.

Nguyễn - Vương đương ở trong bến, thấy các thuyền Tây-sơn bị dông thất lạc, kế thấy sương tuyết sa xuống mịch mù, dầu cho hai bên cách nhau chừng mười tầm, củng không thế nào thấy đặng, bèn thừa dịp ấy hối quân trương bườm bọc gió chạy ra, rồi cởi sóng bôn ba tuốt về Phú-quốc. Đi đặng nửa đường, lại gặp lúc trời dông biển động, xiết bao gió dặp sóng dồi, mấy chiếc thuyền cũa Nguyễn-Vương đối với cái cảnh biển rộng trời cao, minh mông thế giới nầy, thì nhỏ nhẹ chẳng khác chi bọt nước cánh bèo, linh đinh giửa chốn vạn trận cuồng phong, thiên trùng nô lẵng, xem lại cái sanh mạng cũa người chỉ gởi trên mặt nước chẳng đầy vài phân, thật là một cái cãnh ngộ rất hiểm nguy, không biết ngàn nào kể đặng.

Trong lúc thuyền Nguyễn - Vương trồi lên hụp xuống, lắc lại nghiên qua, như một cái bong bóng chặp chửn giửa vời, bốn mặt sóng dồn, dường như van mã thiên binh, gầm hét chuyển động, Tên Đà-công đương đứng trên lái thuyền coi bánh, bỗng đâu một lượng sóng rất to, dựng lên như một tấm vách tường, ở phía hông thuyền ào ào lước tới.

Mấy tên thủy thủ thấy liền la lên : sóng thần, sóng thần- lước tới kia kìa, Nguyễn-Vương và các tướng ngó lại, thấy ngọn sóng bỗ vòi rất - cao, bèn kêu tên Đà-công bảo phải day thuyền xui theo lượng sóng mà chịu, nhưng thuyền vừa day lại, thì lượng sóng dữ-dằn ấy đã chụp tới, rồi khoả qua một cái ồ ồ, ngó lại tên Đà-công vừa xát vừa hồn, đã mất

đâu chẳng thấy, lúc nầy chiếc thuyền ở trong một cãnh rất nguy, lớp bị nước vô, lớp bị sóng đánh, Tên Đà-công-phụ thấy vậy liền nhảy lại chụp lấy tai bánh bẹ qua, thuyền vừa day lưng, thì một lượng sóng khác phủ lên rồi ào ào chụp xuống. Nguyễn-Vương và cã thảy cung quyến trong thuyền, đầu cổ áo quần đều ước như tắm, Ngài bèn bảo cung quyến ngồi yên một nơi, chẳng nên lộn xộn, ai nấy trong thuyền lúc nầy đều tái mặt xanh mày, rồi đâu đó cứ việc lẳng lặng ngồi yên, nhưng trong lòng mỗi người đều phặp phồng hồi hộp. Kế một luồng gió rất mạnh vụt qua, cây cột bườm trên muôi tức thì gẩy ngang nghe kêu cái rốp, rồi bườm liền hạ xuống tấp lại một bên, làm cho thuyền phải nghiêng triềng chút nữa muốn úp, ai nấy la lên và cã thảy đều kinh hồn điến ruột.

Quan quản thuyền đứng trên bòng lái, thấy vậy bèn hô lên, bảo chặt dây bườm, tức thì mấy tên thủy thủ phăn phăn leo tuốt lên cột, rồi đứa chuyền qua, đứa niếu lại, đứa tuột xuống, đứa trèo lên, xem lẹ như khỉ leo cây, như vượn chuyền nhánh, bèn chặt sã cánh bườm, và cuốn lại lẹ như nhắp nháy, chừng ấy thuyền mới hết nghiên ,quan quãn thuyền liền nhãy lên muôi, hô biểu phải giử lèo cho chặc, và cầm lái cho ngay, mỗi người cứ theo phận sự mà làm cho tỉnh tề, coi mấy lá bườm đừng chó day động, rồi truyền Đà-công bẽ lái xui thuyền, nương theo lượng sóng mà chạy.

Chạy đặng một hồi rất xa, thì sóng dã êm, gió đả tịnh, song trong thnyền bây giờ lương thực đều hết,

mà nước uống củng không còn, quân sỉ phải chịu đói khác đả hai ba ngày, không có một miếng cơm, một chút nước vào bụng, ai nấy con mắt trỏm lơ, đều nằm xếp ve mà chịu. Nguyễn-Vương thấy cái cảnh thê thảm khốn đốn như vậy, mà thuyền còn lửng đững giửa vời, nước biển chung quanh thì mặn chát như muối, biết lấy chi cho quân sĩ giãi khát trong lúc ngặt nghèo. Ngài liền đứng trước muỗi thuyền mà vái rằng :

— Tôi là Nguyễn-Ánh xin khấn bái cùng Hoàng-thiên thượng-đế, như tôi phải là người chơn mạng đế-vương, gánh vát giang san, mà dựng nên một sự nghiệp trung hưng trên cỏi bờ Nam-việt, thì xin nhờ lượng biển trời che chở, thần phật phò trì, cho thuyền tôi mau mau ghé bến vào bờ, đặng cứu quân sỉ cho khỏi ngặc nghèo đói khát, nếu tôi là người tài sơ phước bạc, không đũ sức khôi phục san hà, cầm quyền thiên hạ, thì xin nhận chìm thuyền nầy xuống đây cho rồi, tôi cũng cam phận vui lòng mà gởi thây nầy cùng nước trời sông biển.

Ngài vái rồi bỗng thấy trước mũi thuyền mặt nước phân hai, một phía đục, một phía trong, các tướng lấy làm lạ, liền múc nước nếm coi, thấy nước ngọt như nước sông, thì mừng và la lên rằng : Nước ngọt, nước ngọt, liền hối quân sỉ múc lên, xúm lại uống cho giãi khát.

Nguyễn-vương thấy vậy rất mừng, rồi bảo múc đỗ vào mái, đặng để dành mà uống, khi múc rồi, thì nước liền mặn lại như củ.

Các tướng sỉ trong thuyền tuy không lương thực

phải chịu đói mấy bữa mặc dầu, nhưng đặng chút nước ngọt mà uống trong lúc khát khao, thì cũng được phục vượng tinh thần, và đỡ lòng mát dạ, đó rồi lần lần chạy về, bỗng gặp một chiếc ghe thương-hồ ở mé Hà-Tiên chở gạo nếp vật thực chạy ra Phú-quốc, buôn bán cho bọn phường chài.

Nguyễn-vương liền bảo quân kêu lại hỏi mua, đặng cho quân sỉ ăn uống. Người chủ ghe ấy biết là Nguyễn-vương và thấy quân sĩ đói khát, ai nấy mặt mày mét xanh, thì cảm động lòng thương, rồi xin dâng hết vật thực lúa gạo cho Nguyễn-vương, đặng giúp đở quân sỉ trông cơn thắc-ngặc.

Nguyễn-vương thấy chủ thuyền là một người đàn bà mà có lòng thi ân háo nghĩa, bèn kêu lại hỏi rằng :

— Nàng tên họ là chi ? và xứ sở ở đâu ? hẩy nói cho ta biết.

Người đàn bà nghe hỏi thì hưởn đải đáp rằng :

Tâu Hoàng-thượng tôi tên là Trần-thị-Hnyền lâu nay chuyên nghề buôn bán làm kế sanh nhai, hoặc vào Hà-tiên, hoặc ra Phú-quốc, linh đinh trôi nổi, theo chốn biển rộng sông dài, lấy ghe thuyền làm cửa nhà, lấy giang hồ làm xứ sở, rày đây mai đó, sớm vịnh chiều doi, trời đất rộng thinh, mà xem lại thật không chỗ ở.

Nguyễn-vương nghe nói lấy làm lạ rồi hỏi rằng :

— Sao nàng lại gọi không chỗ ở, kia ruộng đất minh mông, nọ thị thành đông đảo, đâu đó đều có quan viên cai-trị, làng tổng tuần phòng, sao mà lại gọi không chỗ ở ?

Người đàn bà ấy, nghe Nguyễn-vương gạn hỏi, thì buồn sắc mặt rồi thỉnh thoảng đáp rằng :

— Tâu-Hoàng-thượng, đất trời tuy rộng, thành thị tuy nhiều, nhưng ở vào cái thời thế loạn ly nầy, chánh trị thì ác quá cọp bùm ; quan viên lại độc như rắng rít, còn làng tổng phần nhiều là bọn a dua bợ đỡ, cậy thế cầu thân, miễng có chút đỉnh chức phận thì tự lấy làm vinh, rồi hiếp đáp dân tình, chớ không hiểu thông thời vụ chi hết. Vì vậy nên tiện thiếp phải kiếm chỗ nước non thanh vắn, mà hô hấp cái khí trong sạch của biển trời, và lắt lẽo theo việc sanh nhai, đặng lánh cái thời thế chông gai, cho khỏi xốn tai cay mắt.

Nguyễn-vương nghe nàng nói mấy lời, thì biết là một người đàn bà có tánh tình cao-thượng, mà lại có lòng háo nghỉa thi ân, bèn bão quân lấy mười nén bạc đền ơn, nhưng nàng vội vàng từ-giả, rồi quày thuyền chạy đi, không chịu lảnh bạc tiền chi hết.

Nguyễn-vương nghe nàng nói vậy, thì biết đám tham quan ô lại cũa Tây-sơn, lấy quyền tàn ngược, hà khắc lương dân, ấy cũng bởi sự chánh-trị vụng về, nên làm cho trăm họ phải bất bình thán oán. đó rồi Nguyễn-vương truyền cho quân sỉ sữa soạn bườm thuyền, đem cung-quyến trở vào Phú-quốc.

---

## HỒI THỨ MƯỜI MỘT

*Cậy Bá-đa-Lộc viện binh Pháp-quốc ;*
*cho Hoàng-tử-Cảnh vượt biển Tây dương.*

Nguyễn-vương lúc nầy ở tại Cù-lao Phú-quốc.

ngoại trừ cung quyến của ngài, kể cả thầy tướng sỉ tùng-vong chỉ còn chẳng đầy năm trăm người, và các chiến-thuyền chỉ còn một chiếc tàu lớn với mười mấy chiếc nhỏ nhỏ mà thôi. Lương thực lần lần củng hết, không đũ cho quân sỉ tiêu dùng, đến đổi phải vào rừng đào măng-tre, móc cũ chuối mà ăn cho đỡ đói, thật là một tình trạng thãm khổ biết là dường nào ?

Nguyễn-vương nghĩ đến nhửng lúc thế cùng lực kiệt, binh bại tướng vong, các thành lủy đều tan tành, ở chẳng yên nơi, nằm không yên chỗ, nghỉ đến bao nhiêu, thì lòng càng chua xót bấy nhiêu, rồi ngài cũng ngao ngán cho thời trời vận nước, khiến chi nhiều cuộc đão điên, mấy viên chiến-tướng chẳng biết tãn lạc về đâu, mấy đạo cần-vương củng điều thất bại. Ngài cứ tư tư tưởng tưởng, nghĩ nghĩ suy suy, rồi ngày lụn tháng qua, những mãng chấp chứa nơi lòng, trăm mối âu sầu thảm đạm.

Ngài muốn mượn binh Chơn-lạp (Cao-miên) nhưng e chúng nó không thế cự đương ; còn muốn viện binh Xiêm-la, lại ngặc không người cầu cứu. Ngài tính quang tính quẳng, tính chẳng ra mòi, lo tới lo lui, lo không đặng chuyện. Cái tình cảnh của Nguyễn-vương bây giờ lúng túng như chim ở lồng, như cá ở rọ, đường mây muôn dặm, biết sao cất bỗng cánh Hồng, mặt biển ngàn trùng, khó nổi vẫy-vùng sức ngạc.

Bửa nọ, ngài đương ngồi trong nhà nhỏ kia, lưng dựa vào bàn, tay chống bên má, mắt ngó lơ lửng ra sân, dường như đương nghĩ nghị đều chi

trong trí. Kế vương-phi ở nhà sau bước ra, tay cầm khăn vuông, tay dắc Hoàng-tử, lại đứng bên ngài, Hoàng-tử lúc nầy đã đặng bốn tuổi, mà tánh chất thông minh, mặt mày sáng rở, thấy Nguyễn-vương đương ngồi trên ghế, liền chạy lại đứng trước, rồi kêu ngài mà nói bập bẹ rằng :

— Cha, sao cha không đi đánh giặc, để ngồi đó làm gì ?

Nguyễn-Vương thấy Hoàng-tử hỏi vậy, thì ngó lại vương-phi, rồi cười và nói với Hoàng-tử rằng :

— Con, con không sợ giặc sao ? mà bảo cha đánh giặc ?

Hoàng-tử lắt đầu và nói : để con làm ông Nguyên-soái, con đánh giặc cho cha coi, nói rồi chạy ra trước sân, lấy cây làm súng, nhắm ngay ra biển, miệng la bùn bùn, chơn nhảy cà tứng lia lịa, bắt chước như tuồng các tướng đánh giặc, chẳng dè thình lình vấp nhằm cục đá, làm cho anh ta té lăng mặt mày đỏ lòm, áo quần lắm đầy đất cát.

Vương-phi thấy liền lật đật chạy ra ẵm vào, rồi nói :

— Con, con làm ông Nguyên-soái đánh giặc giỏi quá, giặc đâu chẳng thấy mà ông Nguyên-soái đã té lăng cù.

Hoàng-tử bị té mặt mầy đỏ lơ, day lại ngó Nguyễn-Vương, rồi lấy tay chỉ cục đá và nói ngập ngừng rằng :

— Cha, sao cha không đánh cục đá đó, để nó làm té con ?

Nguyễn-Vương kéo Hoàng-tử đứng vào lòng rồi vuốt ve và nói :

— Con, cục đá nó làm té con thì con đánh nó, sao con lại bảo cha.

Hoàng-tử nghe Nguyễn-Vương nói liền trợn mắt bậm môi, hai bàn tay nắm lại chặc cứng, đứng ngó cục đá hầm hầm, rồi chạy ra co tay đấm ba bốn đấm, chẳng dè đá cứng đau tay, anh ta tức mình rồi vùng khóc ré.

Vương-phi chạy ra ẵm, rồi lấy lời ngọt diệu dỗ rằng :

— Con, con coi cục đá nó nhỏ hơn con, mà nó có gan đỡm lắm, con đánh nó mấy thoi, mà nó không khóc, sao con lại khóc nỗi gì, con đừng thèm khóc, từ rày sắp sau con phải bền lòng chắc dạ như cục đá dó vậy, con nghe không con ?

Hoàng-tử nghe mẹ nói vậy, thì gặt đầu rồi không khóc nửa.

Hoàng-tữ nầy là ai ? ấy là Hoàng-tữ Cảnh, sau khi đi Tây về Nguyễn-Vương phong làm Đông-cung, nên tục gọi là Đông-cung-Cảnh. Lúc nầy Hoàng-tử, tuy còn thơ bé, mà biết nói đũ điều, trí thức khôn ngoan, mỗi mỗi việc chi, nghe qua liền hiểu, vì vậy nên Vương-phi và ai nấy đều cưng như vàng ngọc. Vả lại Vương-phi là người đàn bà hiền đức, mà lại đủ đều ngôn, hạnh, công, dung, nên dạy dỗ Hoàng-tử cách đứng, cách đi, cách ăn cách nói, và dạy đủ lễ nghi phép tắc, bất câu việc chi đều giảng di giảng lại cắt nghĩa rỏ ràng, như thầy dạy học trò kia vậy.

Nguyễn-Vương thấy Vương-phi ẵm Hoàng - tữ trong lòng, thì ngó Hoàng-tữ và nghĩ nghị đều chi trong trí một hồi, rồi day lại nói với Vương-phi rằng :

Vương-phi nè, ta thấy Hoàng-tử ta muốn tính một việc, song chẳng biết Vương-phi có bằng lòng chăng ?

Vương-phi nghe hỏi thì đáp rằng :

— Hoàng-thượng muốn tính việc chi, xin bảy nói nghe, nếu thiếp có thế giúp được điều gì, thì thiếp cũng sẵng lòng chia lo cùng Hoàng-thượng, lẽ nào thiếp chẳng bằng lòng, mà Hoàng-thượng ái ngại.

Nguyễn-Vương nói : Vương-phi cũng biết rằng : quân Tây-sơn Nguyễn-Nhạc, lúc bây giờ, binh ròng tướng mạnh, súng lẹ thuyền đông, còn mình thì sức yếu thè cô, mảng bị tầu bắc bôn nam như vầy, không biết chửng nào khôi phục san hà lại đặng, vì vậy nên ta muốn tính viện binh Langsa giúp sức, đặng dẹp giặp Tây-sơn, hoạ may mới mau đặng thắng trận thành công, mà khôi phục cơ đồ của tổ qnốc.

— Hoàng-thượng bây giờ muốn tính viện binh Langsa sao ?

— Phải, nước Langsa là nước Văn-minh bác ái, mà lại quốc phú binh cường, nếu viện đặng binh người thì trừ giặc Tâysơn mới dễ.

Vương-phi nghỉ một chút rồi nói : Thưa Hoàng-thượng, Hoàng-thượng muốn tính viện binh Langsa, chẳng biết Hoàng-thượng phải sai ai đi ?

— Ta tính phải cậy Giám-mục là Bá-đa-Lộc (Evêque d'Adran) về nước giúp sức trao lời với Triều-đình Langsa, và phải cho Hoàng-tử theo người, để làm sư tin mới đặng, vậy chẳng biết vương-phi có vui lòng cho con nó đi chăng ?

Vương-phi nghe nói rất kinh ngạt, liền ngó sững Ngnyễn-Vương và hỏi rằng :

--- Thưa Hoàng-thượng, đường đây qua tây, xa cách chẳng biết bao nhiêu thiên-sơn vạn-thủy, gió dử sóng to, mà con mình còn ấu thơ, tuổi non sức yếu, chịu sao cho nổi trong lúc hành trình, rồi mình ở nhà lớp nhớ lớp lo, thì sao cho được yên lòng thoả dạ.

Nguyễn-Vương nói : Vương-phi ôi ! những điều Vương-phi nói đó, ta cũng đã biết là điều rất khổ trí cực lòng, kẻ làm cha mẹ như chúng ta, gặp cảnh biệt hận ly sầu như vầy, thế thì ai cũng phải đau lòng xót dạ, nhưng mà việc quốc gia ép uổng, cnộc thời thế buộc ràng, nếu ta không làm như vậy, thì lấy ai mà cứu nước trong cơn cấp nạn.

Vương-phi ôi ! Vương-phi nghỉ lại mà coi, những tướng sĩ theo ta từ ấy nhẫn nay, kẻ lìa cha cách mẹ, người bỏ vợ xa con. Chịu chẳng biết bao nhiêu tân khổ gian nan, muôn ngàn nguy hiểm, đến đổi vì ta mà phải hy sanh tánh mạng, trong cơn vận kiền thời quai, phải nát thịt tang xương giữa chốn đường tên mủi đạn, mà còn chẳng tiếc thay, huống hồ một đứa con trẽ như vầy, mà lẻ nào mình lại xem quí hơn muôn ngàn tướng sỉ, và trọng hơn xả-tắc giang-san, thì trên tòa công lý của quốc gia ai cho chúng ta rằng phải.

Vương-phi ngồi lẵng lặng làm thinh một hồi, rồi day lại nói rằng : Nếu Hoàng-thượng muốn viện binh Langsa, thì Hoàng-thượng tuyển lựa một vài người đại thần đi theo Bá-đa-Lộc, mà thay mặt cho Hoàng-thượng không đặng hay sao ? Cần gì phải bắt

con mình đi theo làm gì, cho thêm rộn chuyên,

Nguyễn-vương nói : Thế thì Vương-phi chưa rỏ việc giao thiệp với ngoại quốc, để ta nói lại cho Vương-phi nghe : theo phép xưa nay hễ hai nước muốn giao ước cùng nhau, thì phải cho Hoàng-tử qua ở nước ấy để làm sự tin, nay ta muốn cầu viện nước người, thì ta phải cho con ta qua đó làm tin, họa may triều-đình Lang-sa đoái tình mà đem binh cứu giúp, vả lại con ta nếu đi thì có các tướng hộ tùng, và có Giám-mục Bá-đa-Lộc dìu dắt, nhờ trời cho bình an vô dạng, biển tịnh sóng êm, thì trong một ít tháng sẻ về tới đây, không são mà Vương-phi ái ngại.

Vương-phi nói : Nếu Hoàng-thượng muốn tính như vậy, thì Hoàng-thượng phải thưa lại cho vương-mẫu hay, đặng coi ý kiến cũa mẹ thế nào, rồi sẽ liệu định. Nói vừa dứt lời, kế vương-mẫu và công-chúa Ngọc-Du bước ra. Nguyễn-vương bèn đem sự ngài tính cầu cứu cùng nước Pháp, thuật lại cho vương-mẫu nghe.

Vương-mẫu ngẫm nghỉ một chút rồi ngó Nguyễn-vương mà rằng :

— Vương-nhi, con phải suy nghỉ cho kỷ cang, sự viện binh của một nước xa lạ như nước Langsa, thế không phải dễ, một là đường sá giang quang cách trở, biển núi muôn ngàn, chẳng những là binh phí hao tổn rất nhiều mà thôi, lại còn tướng sỉ phải đổ máu bỏ xương nơi đất mình là khác nửa, sự thiệt hại hao tổn như vậy, mà nếu không đều chi ích lợi lớn lao cho người, thì ai công đâu đem binh mà cứu giúp.

Còn nếu như người đem binh cứu giúp, lại không biết người có lấy sự thiệt tình mà đối đải cùng mình chăng ? hay là người ta thừa dịp ấy mà deo thêm cái họa vong quốc cho mình, thì mẹ e chẳng khác chi câu chuyện « Bạn-dực-tương-trì » (1) Ngưn ông-đắc-lợi » đó con, rồi con phải mang một tiếng nghị luận rằng : « Dẫn-khấu-nhập-đình » (2) thì con làm sao gở đặng ?

Nguyễn-vương nghe vương-mẫu hỏi mấy đều rất ý tứ thì thưa rằng :

— Thưa lịnh mẹ, mẹ có ý đề phòng những sự bất trắc như vậy cũng phải, song trước khi con tính viện binh Langsa, con đả suy nghỉ chính chắn các điều ấy rồi, con chắc nước Langsa là nước văn minh bác ái, đại độ khoan hồng, không lẽ thừa dịp ấy mà sanh lòng tham lam vọng dục chi khác, vả lại con đả phỏng định các điều giao ước đó rồi, nếu triều-đình Langsa mà bằng lòng giúp mình khôi phục cơ đồ, thì mình sẽ nhượng đức cho người cù-lao Côn-lôn (Poulo coudor) và cửa biển Hội-an (Faïfoo) (3) đặng cho người đề làm thương cảng (4) và cho một mình nước Langsa được quyền độc đắc về việc thương mải trong nước mình mà thôi, chớ chẳng cho nước khác tới lui buôn hán, như vậy cũng đũ

---

(1) bạn-dực-tương-trì, ngư-ông-đắc-lợi, là ngao với cò hai con chèo kéo cùng nhau, mà người chài đặng lợi. Nghĩa là bắt cã hai con hết.

(2) Dẫn-khấu-nhập-đình, là đem giặc vào sân, vào nhà.

(3) Cửa Hội-an ở tại Quãng-nam.

(4) Thương cảng là cửa biển đề thương mãi.

một sự ích lợi lớn cho nước Langsa, đặng đền ơn người đem binh cứu giúp.

Vương-mẫu nói : những đều Vương-nhi nói đó là chuyện bình thường, nếu hai nước đều giử lời giao ước tử tế thuận hòa, thì chẳng nói chi, còn như rủi mà xảy ra chuyện biến, thì Vương-nhi mới tính sao ?

— Thưa Vương-mẫu, chẳng biết Vương-mẫu nói chuyện biến là chuyện chi, xin Vương-mẫu cắt nghĩa cho con rỏ.

— Ờ con không rỏ sự biến đó sao ? Mẹ muốn nói chuyện biến ấy là như chuyện hồi nhà Minh bên Tàu. Ngô-tam-Quế viện binh Mảng-Châu, mà làm cho nước Tàu phải mất, vì vậy nên thiên hạ đều cho Ngô-tam-Quế là một người dẫn-khấu-nhập-đình. Con không nhớ sao ?

— Thưa Vương-mẫu con cũng rỏ sự ấy lắm. Nhưng nước Tàu bị Ngô-tam-Quế viện binh Mảng-Châu mà phải vong quốc, là có nhiều cơ tích.

— Cớ gì mà Vương-nhi lại gọi rằng nhiều cớ ? Vương-nhi hảy nói cho nghe.

— Thưa lịnh mẹ, có nhiều cớ như vầy : 1· — Vua Mảng-châu là một vua có lòng tham ô vọng dục, chẳng kể tình nghĩa lân ban, chỉ biết lấy việc chiến lược làm sanh nhai, lấy việc vỏ công làm sự nghiệp. Vì vậy nên mới thừa dịp ấy mà thâu đoạt nước Tàu, 2· — Vua mãng-châu có bãy đều thù hận với nước Tàu đã lâu, vì cái lòng ác cảm ấy, nên mới gây việc đánh Tàu mà rửa hận, 3·— Ngô-tam-Qnế chẳng phải là người trung thần nghĩa sĩ, chẳng phải là người

vực nước phò vua, chẳng biết tự tập, tự cường, mà bão tồn giang san Tổ-quốc, vì vậy nên quân Mảng-châu dòm thấy trái tim đen của Ngô-tam-Quế là đứa đê tiện tiểu nhơn, chẳng đủ cho chúng nó phải đem lòng kiên nể, nên mới thừa dịp ấy mà thâu đoạt nước Tàu và chím hết giang san xả tác.

Vậy lấy lý luận mà suy, nếu nước Tàu chẳng biết tự cường, không lòng ái quốc, thì dẫu cho chẳng chết về tay Mảng-châu, ắc củng phải chết về tay nước khác, chớ không phải tại sự viện binh mà nước Tàu phải mất.

Thưa lịnh mẹ, còn một lý luận nửa, con xin tỏ luôn cho mẹ nghe, như nói rằng tại Ngô-tâm-Quế viện binh Mảng-Châu, nên nước Tàu phải mất, thì con tưỡng cái lý thuyết ấy chưa đúng, nếu nói như vậy thì thuỡ trước nhà Đường viện binh của nước Hồi-Ngậc (1) mà sao quân Hồi-Ngậc chẳng thừa dịp ấy mà đánh lấy nhà Đường ? Còn như Thân-bao-Tư ở đời Đông-châu, viện binh nước Tần, sao nước Tần không nhơn lúc đó mà đoạt thâu nước Sỡ ? lại còn một lẻ nửa, như hồi đời Tống, nào có ai viện binh Mông-Cổ, mà tự nhiên vua Mông-Cổ là Hốt-tấc-Liệt đem binh đoạt hết Tống thất giang-san, còn như bên Thiên-trước là nước Chà-và, mấy ai viện binh Hồng-mao, mà tự nhiên Hồng-mao đem binh chím đoạt cả nước Chà-và hết thảy, như vậy nào có ai dẫn-khấu-nhập-đình ?

---

(1) Nước Hồi-Ngậc nầy (Nguyên hồi đời Đường) là một nước ở phía Tây gần nước Mông-Cổ mà cũng giáp giới với nước Tàu, bây giờ nhập với Mông-Cổ.

Thưa lịnh mẹ, tóm các cớ ấy mà suy, thì thấy một chơn lý rỏ ràng, hễ nước nào biết phấn chấn tự cường, biết giao thiệp ngoại quốc, thì được sống được còn, còn nước nào sức yếu thế cô, chẳng biết tự cường, chẳng biết giao thiệp, thì phải chết phải mất, chớ chẳng phải tại cớ viện binh mà phải mất nước, cũng chẳng phải chẳng viện binh mà đặng nước còn.

Thưa lịnh mẹ, xin lịnh mẹ nghỉ đó mà coi, lúc bấy giờ cái tình trạng của mình rất nên rắc rối, việc binh sỉ của mình rất nên sức yếu thế cô, nếu mình không biết kiếm một thế lực nước ngoài mạnh mẻ. Như nước Langsa mà sỡ cậy cùng người. và giao thiệp cùng họ, thì biết ai mà giúp mình trong cơn gian nan nguy cấp.

Vả lại nước Langsa là nước xa cách nước ta, thuỡ nay, chưa có đều chi cùng ta hiềm khích ác-cảm, nếu ngày nay người đem binh cứu giúp mình được khôi phục san hà, thì cái công người rất to, cái ơn người rất nặng, vậy chẳng những người được các chỗ nhượng địa mà thôi ; lại còn được cái quyền lợi giao thương cùng ta nơi cỏi Đông-dương nầy nữa, chừng ấy ta sẽ lợi dụng sự cơ xảo học thức của người, mà kinh dinh chấn chỉnh trong nước, cho được thạnh vượng phú cường, ấy là một sự chúng ta trông cậy mở mang cho nước nhà hậu vận.

Vương-mẫu nghe Nguyễn-Vương bàn luận mấy đều, cũng bảu tín bán nghi, chưa định lẻ nào là chắc, kế công chúa Ngọc-Du day lại nói với Nguyễn Vương rằng :

— Thưa Vương-Huynh, theo lời Vương - Huynh nói đó, thì Trung-quốc với Chà-và hai nước đã cửa đóng then gài, tường cao cống kính, như vậy mà quân Mong-Cổ còn bẻ khoá xông vào ; nước Hồng-mao còn tôn cửa áp tới ; huống chi nay Vương-Huynh đã chẳng gài then khoá chốt, lại còn mở nẻo đem đường mà rước người vào, mời người đến ; nếu một mai có đều gì xảy ra, thì mình ngăn ngừa sao kịp, chừng ấy Vương-Huynh mới biết tính sao?

Nguyễn-Vương nói : cô nó ngại như vậy cũng phải, nhưng theo ý anh, thì anh chắc rằng anh có thể giử - gìn, không đến nỗi gì mà sợ. Vả lại em cũng biết rằng : Xưa nay các nước phương Đông nầy, ai ai cũng giữ một điều *bế quan tự trị* ; (1) nhưng lúc bây giờ, các nước phương-Tây, như *Hồng-mao*, như *Bồ-đào-Nha*, (2) *Tây-ban-nhã* (3) như *Hoa-lang* (4) đả tràng qua mặt biển Đông-dương, và rão mắt châm châm ngó vào các cửa, thế thì tà phải mở cửa mà giao thương, chớ không thể *bế quan mà tự trị* nửa đặng, Hể ta biết cách ngoại-giao cho khôn khéo và cách nội-trị cho vững vàng, thì tự nhiên không đều chi lo sợ, còn nếu cách ngoại-giao mình vụng dỡ, cách nội-trị mình ơ hờ, thì dầu cho cửa đống then gài, tường cao cống kính, cũng không thể nào ngăn ngừa họ đặng.

---

(1) bế quan tự trị là đống cửa mà trị, không cho nước ngoài tới (2) Portugal. (3) espagne. (4) Hollande và chẳng giao thong với nước nào khác hết.

Vương-mẫu nghe Nguyễn - Vương nói rồi kêu Hoàng-tữ-Cảnh lại ôm ẩm vuốt ve một hồi, và day lại nói với Nguyền-Vương rằng :

Vương-Nhi, việc ấy con phải trầm-tư thãm-đoán lại cho kỹ cang mà làm ; vậy con phãi sai người với Bá-đa-Lộc mà bàn tính công việc thử coi, đặng dọ thăm ý người thế nào cho biết.

Nguyễn-vương vâng theo lời mẹ, liền sai người qua Xiêm tiềm Bá-đa-Lộc đặng rước về nghị sự.

Lúc bấy giờ Giám-mục Bá-đa-Lộc (Evêque d'Adran) đương ở tại Chân-bun bên Xiêm, lập hội giản đạo Thiên-chúa ; bỗng nghe Nguyền-vương mời về bàn nghị quốc sự, tức thì xuống thuyền chạy về Phú-quốc ra mắt Nguyễn-vương.

Nguyền-vương rất mừng rở và tiếp rước tử tế mà rằng :

— Quả-nhớn từ khi cách xa Giám-mục, kẽ bôn nam, người tẩu bắc, lưu lạc giang hồ, đã gần trót năm, nay gặp Giám-mục đặng thể tráng thân cường, tuy bị nắng nhuộm sương pha, trãi qua mấy hồi giang quang cực khổ mặc dầu, nhưng xem lại khí sắc tinh thần cũa Giám-mục vẫn củng như xưa, chẳng có chút chi đổi khác, thật là lòng ta vui mừng chẳng xiết.

Bá-đa-Lộc (Evêque d'Adran) nói : từ khi Hoàng-thượng thế cùng binh bại, thì thần hạ đem các đồ-đệ qua ngụ bên Xiêm, thường để ý lóng tai đặng nghe tin tức, nhưng chẳng rõ Hoàng-thượng thất lạc nơi nào, nay bỗng gặp người của Hoàng-thượng sang vời, nên thần-hạ vội vả về đây, vậy Hoàng-

thượng có việc chi cần dùng, xin nói cho hạ thần rõ biết.

Nguyễn-vương nói : từ khi ta tri ngộ Giám-mục đến ở xứ ta, khai trường giáo đạo, ta vẫn lấy một tình khắn khích mà đối đãi cùng Giám-mục như một cố-hữu-thân-bằng : và mỗi khi Giám-mục đi hành đạo khai đàn, ta củng để cho được mọi đều thung dung phương tiện. Nay nhơn lúc thế cùng binh nhược, quốc bộ gian nan, quân giặc Tây-sơn càng ngày càng thêm lẫy lừng oai thế. Vì vậy ta muốn viện binh Langsa cứu trợ, đặng dẹp trừ quân giặc, mà khôi phục cơ đồ, nếu Giám-mục có thế giúp sức trao lời cùng triều-đình Langsa, thì xin cậy Giám mục toan liệu thế nào, mà giùm giúp việc nầy cho thành tựu, cái công ơn cũa Giám-mục ta sẽ ghi chạm vào lòng, không bao giờ quên đặng.

Giám-mục ngồi ngẫm nghĩ một chút rồi đáp rằng :

— Nếu Hoàng-thượng đã có lòng cậy đến Hạ-thần, dầu cho vạn khổ thiên lao thế nào, Hạ-thần cũng chẳng hề từ chối, song khi hạ thần về nước, chẳng biết Hoàng-thượng sẽ trạch cử ai đi cùng hạ thần, đặng thay mặt cho Hoàng-thượng ? và lấy chi làm tin cho triều-đình Langsa tin nhậm.

Nguyễn-vương nói : ta sẽ cho Hoàng-tử theo Giám-mục làm tin, và sai ít người đi theo hộ vệ Hoàng-tử, còn Giám-mục thì ta xin người thay mặt đổi lời cho ta, mà bàn nghị với Triều-đình Langsa các điều giao ước.

Giám-mục nói : Vậy thì xin Hoàng thượng phải làm tờ nghị ước và sắp đặt các việc hành trình,

đặng trạch ngày xuống thuyền mà rẫy sang Pháp-quốc. Nguyễn-Vương bèn làm một tờ quốc-thơ, trong đó có 14 khoản, đại lược xin nước Đại Pháp giúp cho 1500 quân và tàu bè súng đạn các thứ đều đũ. Nếu dẹp đặng giặc rồi, thì Nguyễn-Vương nhượng cho Pháp quốc cửa biển Hội-an (Faïfo) và cù-lao Côn-Lon đặng làm thương mãi.

Khi sắp đặt các việc Hoàng thành, bữa nọ Giám-mục Bá-đa-Lộc đến từ giả Nguyễn-Vương và cả thảy cung quyến, đặng dắc Hoàng-Tử xuống thuyền trở về Pháp quốc.

Nguyễn-Vương bèn sai hai tướng là Phạm-văn-Nhơn làm chức Phó-vệ-Hủy, và Nguyễn-văn-Liêm làm chức quản cơ, hai người đi theo hộ vệ Hoàng-tử và bão thủ các vật hành trang.

Kế thấy Vương-Phi dắc Hoàng-tử bước ra, đầu đội một mảo ô-sa có thêu kim tuyến sáng rỡ ; mình mặc một áo vỏ bào màu lục, có thêu hoa dạng rở ràng, dưới chơn mang một đôi vỏ-hài sắc xanh, bên lưng nịch một dây hồng-la-kim-đái, trên cổ đeo một mặt kim-khánh lòng-thòng ; đi với Vương-Phi ra trước bái từ Bà nội là Vương-mẫu, với cha là Nguyễn-vương và cã thãy cô bác, đặng xuống thuyền đi cùng Bá-đa-Lộc, sang qua Pháp-quốc.

Vương-mẫu thấy vậy liền ôm Hoàng tữ, hun hai ba cái, rồi rưng rưng nước mắt mà rằng :

— Cháu ôi ! nắng mưa đất khách, non nước dâm trường. Chuyến nầy cháu đi xa cách quê hương, phân lìa gia quyến, vậy ông Giám-mục đây là thầy cũa cháu, và là người dìu dắc cháu lên con đường

biển trời muôn dậm, quan tái ngàn trùng, cháu hầy thừa thuận ý người, và vâng lời dạy bảo, nói tới đây rồi day lại ngó Giám-mục và mấy tướng hộ tùng mà tiếp rằng : ta củng vái trời phật phò trì cho các ngươi và cháu ta được nhứt lộ bình yên, đi mau tới nơi, về mau tới chốn.

Mấy người đều cúi đầu vâng dạy, rồi đứng lại một bên.

Kế Nguyễn-vương dắc Hoàng-tử lại đứng trước mặt Giám-mục Bá-đa-Lộc và hai tướng hộ tùng mà nói rằng :

— Ta chỉ có một hoàng-tữ nầy là con đầu lòng cũa ta, mới vừa bốn tuổi, sức thơ tác ấu, như một tược yếu mầm non, thuỡ giờ chưa từng cách mặt xa mày, liả cha rời mẹ, nay nhơn lúc nước nhà rối loạn, cuộc thế buộc ràng, nên vợ chồng ta phải cắt một khúc ruột thâm tình, mà cho con ta là Hoàng-tử nầy vượt biển ngàn trùng, sang qua Tây-quốc, thế thì kẻ làm cha mẹ như chúng ta, ôm ẫm một khối ly sầu trong lòng, chẳng biết ngẳn nào là nặng nề, chừng nào là khó nhọc, nào là nỗi lo đường quan san diệu vợi, nào là nỗi sợ sự phong-vỏ bất-kỳ, bao nhiêu nhửng sự lo lắng nhớ thương sẽ chắp chứa vào lòng chúng ta, kể từ ngày nay cho tới ngày về, chưa biết ngày nào là hạng. Vậy thì ta xin tõ bày ít lời trân trọng cùng Giám-mục và các tướng, trước khi xuống thuyền ; lời nầy là lời của ta với Vương-phi cùng cã thãy họ hàng thân tộc, đều rặp nhau một tiếng mà chúc cho Giám-mục nhứt lộ bình an, và xin phú thác việc cầu binh cứu viện cho

Giám-mục giúp sức trao lời, lại xin gởi gấm Hoàng-tử cho Giám-mục cùng các tướng dìu dắc bảo hộ, nếu triều-đình Langsa đem lòng cố cặp, may ra ngày kia được khôi phục cơ đồ, thì cái công ơn cũa Giám-mục, thật đáng là một bực công thần đệ nhứt trong nước. Nguyễn-Vương nói rồi liền trao cho Giám-mục một tờ nghị-ước có ấn tích rỏ ràng, đặng cho Giám-mục cầm về trình cùng Pháp Hoàng khai khán.

Giám-mục Bá-đà-Lộc lặng nghe Nguyễn-Vương nói mấy lời rất nên ân thiết, liền đáp lại rằng :

— Sự ấy thần hạ đã gánh vát một trách nhậm trên vai, dầu thế nào thần hạ cũng phải làm cho hoàn toàn nghĩa vụ. Vậy xin Hoàng-thượng yên tâm, vả lại nước Langsa là một nước Văn-minh bác-ái, đại độ khoang hồng, nếu chẳng có điều chi trắc trở cảng ngăn, thì tôi tưởng Triều-đình Langsa sẻ sẳng lòng giúp binh, chẳng hề từ nan chi hết.

Vậy tôi chỉ dâng một tấm lòng thành nhiệc mà khẩn cùng thượng - đế, cho chúng tôi bình yên khương-thái, trong lúc trỗi bước hành trình, thì chắc là tháng nầy năm sau, chúng tôi cũng được cùng Hoàng-thượng trùng phùng hội diện. Giám-mục nói rồi liền cúi đầu từ giả Nguyễn-vương và cả thảy tướng sĩ, rồi dắc Hoàng-tử-Cảnh xuống thuyền với hai tướng tùy tùng là Phạm-văn-Nhơn, Nguyễn-vănLiêm củng đồng đi một lược.

Hoàng-tử bây giờ chơn thì bước tới mà mắt lại ngó lui, rồi kêu Nguyễn-Vương và Vương-phi mà nói bệu bạo rằng : Cha mẹ không đi với con sao ?

Nguyễn-Vương với Vương-phi thấy con kêu hỏi như vậy, thì đức ruột đau lòng mà nói rằng : Con đi mạnh giỏi, cha mẹ ở đây chờ con, không sao mà sợ. Hoàng-tữ lại ngó Vương-mẫu với công chúa Ngọc-Du mà nói :

Bà nội và cô củng ở đây chờ con. Con đi Tây về, con đánh giặc cho Bà nội và Cô coi.

Công chúa Ngọc-Du thấy Hoàng-tữ nói vậy, thì bước lại ôm hôn một cái và nói : Ừ được, Cô với Bà nội ở đây chờ cháu, thôi, cháu đi mạnh giỏi, ít tháng rồi về, không sao mà sợ.

Khi thuyền trương bườm bọc gió, lần lần chạy bỗng ra khơi. Nguyễn-Vương với Vương-Phi và cung-quyến đứng trên cù-lao, đưa mắt châm chấm ngó theo, mà mấy khúc tâm trường, dường như đức ra từng đoạn.

Hoàng-tữ đứng trước mủi thuyền với ông Giám-mục Bá-đa-Lộc, mắt ngó vào bờ, mà mặt buồn nhao nháo ; Lúc bây giờ thuyền lần giang ra, mấy lá bườm bọc gió thẳng tới, Hoàng-tữ thấy cây cỏ trên cù-lao dường như rũ nhau lần lần chạy ngược, thấy cha mẹ đứng dựa mé biển, thỉnh thoảng một khắc một mờ, thì hã miệng nhóp nhép muốn kêu mẹ cha, nhưng mà cái tiếng nhỏ nhẽ kia vừa ra khỏi môi, thì đã bị gió thổi bay mất, không nghe chi hết.

Vương-phi thấy thuyền đả chạy ra xa, mà Hoàng tữ còn đứng dựa be, day mắt ngó vào cù-lao lom-lỏm, dường như có ý dòm coi cha mẹ còn đó hay chăng ? Còn Vương-Phi với Nguyễn-Vương đứng trên bải biển trông ra, thấy thuyền phăng phăng chạy xa chừng nào, thì cái tình cha mẹ thương con

lại vấn vương theo thuyền, càng ngậm ngùi càng thê thảm chừng nấy.

Khi thuyền đã mù mù ra ngoài biển lớn, chỉ còn thấy mấy chót bườm đen đen trắng trắng, lấp ló nơi mé chơn trời, thì trong lòng Nguyễn-Vương bân khuân mấy đoạn ly sầu ; mà ngoài mặt Vương-Phi củng lả chả hai hàng biệt lụy.

Lúc bây giờ Nguyễn-Vương day lại nói với Vương Phi rằng : con ta đã đi rồi, thì ta còn ở đây làm gì. Vậy ta xin gỡi mẹ ta lại đó, nhờ ơn Vương-Phi lo bề phụng dưởng, sớm viếng tối thăm, đặng cho ta bôn tẩu giang hồ, mà lo việc chiêu binh mộ sĩ, đó rồi Nguyễn-Vương nay ở Phú-quốc, mai lại Thổ-châu, lúc vào Hà-tiên, khi qua Rạch-giá.

## HỒI THỨ MƯỜI HAI

*Giửa chiến-trường, anh hùng lâm đại nạn,*
*Nơi Phật-tự, nghỉa-nử gặp Tình-quân,*

Non xanh tợ vẻ, nước bích như chàm, lúc bây giờ nhằm tháng hai năm Giáp thìn, Tây lịch 1784, Nguyễn-vương với các tướng đương trú ngụ tại Cù lao Thổ-châu, bỗng thấy một chiếc thuyền ở Hà-tiên, phăn phăn chạy ra. Nguyễn-vương day lại hỏi các tướng rằng :

— Các khanh có biết thuyền nào đó không?

Các tướng xúm lại châm chỉ ngó ra thuyền ấy một hồi, thấy trên cột bườm, có một lá cờ phất phơ nửa vàng nửa trắng, thì tâu rằng :

— Tâu Hoàng-thượng, thuyền ấy chắc là thuyền của chúng ta, nên trên cột bườm có lá cờ hiệu riêng, nữa vàng nửa trắng.

Nguyễn-vương ngó ra thuyền ấy một hồi, rồi nói : thiệt vậy chắc là thuyền cũa các tướng sĩ kiếm ta mà báo tin chi đó, nhưng chưa rỏ tin ấy lành dữ thế nào, chờ thuyền tới đây sẻ biết, nói rồi Nguyễn-vương và các tướng sỉ đứng chờ hồi lâu, kế thuyền vào tới bến, thấy một tên quân nhơn. Vội vả bước lên, chạy lại ra mắt Ngnyễn-vương và nói :

— Tâu Hoàng-thượng, chúng tôi vâng lịnh Đô-Đốc Châu-văn-Tiếp dạy đem mật–biểu dâng cho Hoàng-thượng ngự lảm.

Nguyễn-vương nghe nói mật-biểu cũa Châu-văn-Tiếp thì rất mừng, liền dở ra xem, thấy nói như vầy :

« Hạ thần Châu-văn-Tiếp kính dâng mật-biểu cho « Hoàng-thượng đặng rỏ : từ khi Saigon thất-« thũ, hạ thần thấy quân Tây-sơn binh hùng tướng « dõng, thế rất hung hăn, nghỉ cho mấy trận « tranh phong, thảy đều thất bại ; bởi vậy, Hạ « thần chẵng quản quan hà cách trở, rừng bụi « xông pha, nên vội vàng tuốt qua Vọng-Các (Bang-« kok) thành đô, yết kiến Xiêm-vương, đặng « xin binh cứu viện.

« May thay, vua Xiêm-la niệm tình giao ước, có « ý giúp binh, nên bảo Hạ thần gởi biểu xin mời « Hoàng-thượng lập tức qua Xiêm, ngõ cùng « Xiêm-vương hội diện, rồi sẻ phát cấp binh « thuyền, đặng giúp ta trong cơn nguy khốn.

« Vua Xiêm lại có sai một tướng là Thát-xỉ-Đa, « đem thuyền tuốt qua Hà-tiên, kiếm rước Hoàng-« thượng. Vậy xin Hoàng-thượng mau mau sang

« qua vọng-Các, đặng yết kiến Xiêm-Hoàng và hội « nghị quốc-sự, ngỏ hầu mượn sức binh thuyền « của Xiêm, mà diệt trừ Tây-sơn, thì phục thâu « Saigon mới được. »

*Hạ thần Châu-văn-Tiếp đốn thủ.*

Nguyễn-vương đọc hết tờ biểu rồi, trong lòng rất hân hoan khoái lạc, bèn nói với các tướng rằng: bấy lâu ta vẫn có ý muốn viện binh Xiêm, song chưa gặp dịp, nay nhờ có Châu-văn-Tiếp đã qua yết kiến Xiêm-vương, và xin binh cứu viện. vậy thì ta phải bổn thân qua đó, trước là hội nghị quốc sự cùng Xiêm, sau là dẫn dắc binh Xiêm về nước mới được.

Nguyễn-văn-Thành nói : Nếu Hoàng - thượng nhứt định qua Xiêm, thì chúng tôi cả thảy tình nguyện tùy tùng hộ giá.

Nguyễn-vương liền truyền sắp sửa các thuyền sẳng sàng, rồi ngài và các tướng xuống thuyền chạy vào Hà-tiên, kế gặp tướng Xiêm là Thát-sỉ-Đa đón rước, rồi cùng nhau chạy thẳng qua Xiêm một lược.

Khi qua tới thành Vọng-Các, vua Xiêm nghinh tiếp rất tử tế, và hỏi Nguyễn-vương rằng :

— Ta nghe Chiêu-Nam-Cốc (1) bị quân Tây-sơn đánh phá mấy trận, binh bại tướng vong, nên phải thất thũ Saigon, đến đỗi bôn tẩu giang hồ, phong trần lưu lạc, cơ hội đã xảy ra như vậy, bây gời Chiêu-nam-cốc mới liệu thế sao ?

Nguyễn-Vương thấy Xiêm-vương hỏi, thì đáp rằng ;

---

(1) Chiêu-nam-cốc. là tiếng Xiêm kêu vua Annam, Chiêu là vua, Nam-cốc là Annam.

— Quốc vương có lẻ cũng rỏ, nước ta từ khi tổ phụ khai sáng đến nay đã hơn hai trăm năm, nay bị quân Tây-sơn dấy loạn, soán đoạt xả tắc san-hà, bề ngoài thế lực ta tuy thua mặc lòng, song bề trong tinh thần của ta chẳng hề chịu cho thất bại. ta nguyện cùng trời đất, nếu ta còn đứng trên cái thế giới nầy chừng nào, thì ta quyết rữa sạch thù nhà, ta mới bằng lòng ; và trả xong cừu nước ta mới yên dạ.

Nay các tướng sỉ theo ta qua đây, tuy chẳng bao nhiêu, song các đạo nghĩa-dỏng cùng các tướng Cần-vương, còn tản lạc các noi rất nhiều, chờ có cơ hội sẻ đem binh khỡi nghĩa.

Khi ta ỡ tại Thổ-châu, ta có tiếp đặng mật-biểu cũa Châu-văn-Tiếp nói rằng : quốc vương đã đem lòng cố cặp, muốn cứu giúp binh thuyền, nên ta vội vã đến đây, đặng cùng quốc vương hội diện. Nếu quốc-vương nghỉ tình lân-quốc mà giúp nhau trong lúc thế nhược binh cùng, may mà ta được khôi phục san hà, thì cái ơn của quới-quốc, ta sẽ đền bồi xứng đáng.

Quốc-vương-Xiêm nghe Nguyễn-vương nói mấy lời hùng hào khẳn khái thì đem dạ kính vì, rồi thiết yến tại đền, khoãn đãi Nguyễn-vương và các tướng rất trọng hậu.

Châu-văn-Tiếp, nghe Nguyễn-vương tới, thì vội vả vào triều rồi quì trước Nguyễn-vương và nói :

— Tâu Hoàng-thượng. Nay hạ thần gặp Hoàng thượng bình yên vô dạng, chúa tôi đặng hội ngộ nhứt trường, thật là thần hạ lòng mừng biết bao mà kể.

Quốc-vương-Xiêm thấy Châu-văn-Tiếp là một tướng trung thành với chúa, hết lòng vực nước phò vua, thì nói với Nguyễn-vương rằng : Chiêu-nam-Cốc có tướng trung nghỉa như vậy, thì lo gì không đặng khôi phục cơ đồ.

Vua em nói : khi trước Nguyễn-hửu-Thoại có lời giao ước cùng chúng ta, phãi giúp nhau trong cơn hoạn nạn, vá có Quốc-kỳ-bửu-Kím đề làm dấu tich, nay các vật ấy hẩy còn, vậy xin Vương-huynh cấp phát binh thuyền, đặng giúp cho Chiêu-nam-Cốc dẹp trừ kẻ nghịch.

Vua anh nghe vua em nói : liền truyền cho quan Binh-bộ-thượng-thơ sắm sửa binh thuyền, đặng giúp Nguyễn-vương trở về phục-quốc, và sai hai tướng là Chiêu-Tăng với Chiêu-sương làm thũy sư đề đốc, quãn suất các đạo chiến thuyền.

Lúc bây giờ nhằm tháng sáu năm Giáp thìn, Tây-lịch 1784, Quốc-vương Xiêm cho giúp Nguyễn-vương một đạo chiến thuyền ba trăm chiếc, và một muôn binh sỉ, rồi Nguyễn-vương phong cho Châu-văn-Tiếp làm chức Bình-Tây-đại-Đô-đốc, đề quản suất các đạo binh Xiêm, và phong cho Lê-văn-Quân làm Phó-đô-đốc đề giúp với Châu-văn-Tiếp. Còn ngài với các tướng văn vỏ cã thãy hơn ba chục người, và mười người quan Xiêm hiệp làm một đội Tham-toán-quân-vụ.

Nguyễn-vương sắp đặt các việc hoàng thành, bèn từ tạ hai anh em Quốc-vương Xiêm, rồi dắc các văn vỏ quan viên xuống thuyền, đặng trỡ về Giađịnh.

Khi các đạo chiến thuyền lấy neo, và dương bườm thẳng ra biển Xiêm, rồi lần lần bọc gió chạy về, vào cửa Hậu-giang thẳng tới.

Châu-văn-Tiếp liền phân binh làm hai đạo, một đạo đánh lấy Long-Xuyên và Sa đec, còn một đạo đánh lấy các miền Hậu-giang, tới đâu đều đặng thành công thắng trận cả thảy. Khi qua tới sông Mân-thích, bỗng gặp một đạo chiến thuyền của Tây-sơn hơn cả trăm chiếc, lớp binh bộ, lớp binh thủy, xúm nhau chống cự với đạo binh cũa Châu-văn-Tiếp rất kịch liệt.

Châu-văn-Tiếp đứng trên một chiếc chiến thuyền lớn, đốc suất tướng sĩ xáp tới hỗn chiến một trận, từ sớm mai tới trưa, hai bên tên đạn bắn ra như mưa. Khi hai đạo chiến thnyền áp-lại, Châu-văn-Tiếp liền hô lớn lên, truyền cho quân sỉ phải nhảy qua chim đoạt thuyền giặc, tức thì cã thảy quân sĩ đều rần rần nhảy qua. Bên thuyền quân giặc gươm giáo đơm ra chơm chởm, lớp đâm lớp chém, cự lại rất hung, quân Tây-sơn chống cự chừng nào, thì Châu-văn-Tiếp lại càng đốc quân tràng qua chừng nấy, lớp trước bị thương, lớp sau xốc tới, lớp trước ngả xuống, lớp sau nhảy qua.

Châu-văn-Tiếp lúc bấy giờ đứng trên mui thuyền, thấy quân sĩ hỗn chiến một hồi rất lâu, mà chim đoạt thuyền giặc chưa đặng, thì thạnh nộ hét lên một tiếng, rồi nhảy vọt qua thuyền quân giặc, gặp quân chém quân, gặp tướng chém tướng.

Tướng Tây-sơn thấy Châu-văn-Tiếp nhãy qua thuyền mình, liền truyền quân áp lại phũ vây, nào giáo nào gươm ùng ùng xốc tới rất dữ.

Châu-văn-Tiếp tĩnh tỉnh tề tề, không chút chi rúng động, tay hươi độc kím, tay rút đoản đao, chuyển hết khí lực bình sanh, chém qua một hồi, quân Tây-sơn đều rạp xuống như phát cỏ, hai cây gươm hươi qua vụt lại, vừa đánh vừa đâm, tấn tới thối lui, lẹ như chớp nhán, đi đến đâu thì quân giặc đều ngả lăng như kiến.

Quân Tây-sơn thấy Châu-văn-Tiếp, vỏ dỏng phi thường, thì tán đởm kinh tâm, rồi lớp nhãy xuống sông, lớp bị giết chết, chẳng biết bao nhiêu mà kể.

Châu-văn-Tiếp giết chết tướng giặc và đoạt đặng chiến thuyền, liền truyền cho các đội binh Xiêm, xốc tới tiếp chiến.

Khi Châu-văn-Tiếp đoạt được thuyền rồi, tức thì đem quân nhảy qua thuyền khác, qua tới thuyền nào, thì thuyền ấy quân giặc đều rạp hết cã, đánh một hồi chẳng đầy nửa giờ, mà đoạt được hơn năm chục chiếc thuyền cũa giặc. Kế gặp một chiếc thuyền lớn cũa tướng Tây-sơn, quãn suất đạo thũy binh hậu tập, giăng ngang một hàng qua sông, rồi lước tới cự chiến.

Châu-văn-Tiếp liền phất cờ truyền cho các đội binh Xiêm xốc tới, rồi hai bên đánh nhau một trận rất dữ.

Trong khi hỗn chiến, Châu-văn-Tiếp đứng trên mui thuyền cách xa thuyền giặc ước chừng một trượng, liền chống gươm nhảy vọt một cái, bay phức qua thuyền quân giặc.

Tướng giặc thấy liền truyền quân áp lại đánh với Châu-văn-Tiếp, nhưng quân giặc xốc tới bao nhiêu thì bị giết chết bấy nhiêu, không ai đánh nổi.

Tướng Tây-sơn thấy vậy, hươi gươm nhẫy lại, song đánh chẳng đầy một hiệp.thì bị Châu-văn-Tiếp giết liền, quân giặc trên thuyền thấy chủ tướng đả chết, hoãn kinh chẳng dám cự chiến, tức thì qui xuống hàng đầu, còn một tốp ở sau lái thuyền, chẳng chịu hàng đầu, xung xăng xốc tới chống cự.

Châu-văn-Tiếp thạnh nộ và nói : Chà chà, quân bây còn muốn đức đầu nơi dưới lưỡi gươm nầy sao? mà chưa chịu hàng phục ? Nói rồi cắp gươm chạy tuốt ra sau, quyết giết quân ấy cho tuyệt, chẳng dè một tướng giặc núp dựa mui thuyền, thừa dịp Châu-văn-Tiếp mắc đánh với quân kia, liền đâm ngang hông một giáo.

Châu-văn-Tiếp day lại rược theo tướng ấy, chém quách một gươm, đầu văn xuống nước, rồi ngó lại thấy mình đả bị thương, máu ra lai láng, liền lấy khăn nịnh lại chỗ thương, rồi truyền quân xốc tới hỗn chiến, quân giặc chống cự không nổi, lớp qui xuống xin đầu, lớp chạy tản lạc.

Châu-văn-Tiếp tuy đã bị thương, nhưng hãy còn đứng trước mủi thuyền đốc suất tướng sỉ, đại chiến cùng binh Tây-sơn một trận rất dử. Khi quân Tây-sơn thua chạy, hết rồi, thì Châu-văn-Tiếp mặt mày đã xanh, vì chỗ thương ra máu nhiều lắm.

Dương-Hùng với Châu-Hổ thấy vậy liền đở vào trong thuyền và nịch bó chỗ thương ấy lại, rồi báo tin cho Nguyễn-Vương hay.

Lúc bây giờ Nguyễn-Vương và các tướng đương ở hậu đội, bỗng có quân báo rằng : Đô-đốc Châu-văn-Tiếp bị thương.

Nguyễn-Vương nghe báo rất kinh, làm cho cã và tâm thần đều rúng động, liền truyền quân lước thuyền xốc tới tiền đạo, vừa bước qua thuyền, thì thấy Châu-văn-Tiếp đương nằm trong mui, ngang lưng có nịt một sợi dây băng bằng vải, ràng buộc chỗ thương, hai bên có hai tướng là Châu-Hỗ với Dương Hùng đứng hầu xem sóc.

Nguyễn-Vương với các tướng lật đật bước lại và hỏi rằng : — Đô-đốc đã bị thương rồi sao ?

Châu-văn-Tiếp thấy Nguyễn-Vương liền lồm cồm gượng dậy cúi đầu và nói :

Tâu Hoàng-thượng, trong khi hỗn chiến, thần-hạ không dè một tướng giặc núp dựa mui thuyền, nên bị nó lén đâm một mũi.

Nguyễn-Vương nghe nói liền chắc lưỡi nhăn mày, và sắc mặt tràng ra một vẻ thãm buồn mà nói :

— Đô-đốc rủi ro như vậy, mà chẳng biết thương tích nặng nhẹ thể nào ?

Châu-văn-Tiếp mím môi đáp rằng :

— Tâu Hoàng-thượng, tôi tưởng chẳng đến nỗi gì, xin Hoàng thượng yên tâm, nếu săn sóc ít ngày, có lẻ củng lành được.

Nguyễn-vương ngẫm nghỉ một chút rồi nói rằng :

— Vậy thì để ta bảo kiếm một chỗ rộng rải thanh vắn cho Đô-đốc tịnh dưỡng ít ngày, đặng các lương y điều trị cho dễ. Ta củng vái trời phò hộ cho Đô-đốc, họa tiêu bịnh giảm, thương tích mạnh lành, Đô-đốc-ôi ! Đô-đốc là một cây đồng trụ cửa nước nhà, dễ chống đở san hà trong lúc khuynh nguy điên đảo, nếu mà Đô-đốc có đều nào, thì ta biết lấy ai

giúp đỡ chơn tay, biết nhờ ai nưng thành chống lũy.

Nói rồi Nguyễn-vương liền truyền cho Trịnh-hoài-Đức tức tốc kiếm chỗ lập một y-viện, và tuyển hai lương y thiệt giỏi, để điều trị thuốc thang, lại cấp mười tên quân nhơn để ngày đêm khán hộ.

Trịnh-hoài-Đức vâng lịnh Nguyễn-vương liền mượn một cảnh chùa để làm y-viện, đặng săn sóc riêng cho một mình Châu-văn-Tiếp mà thôi; không để chung chạ với các y-viện khác của quân sĩ.

Cảnh chùa nầy ở trên gò đất, bốn phía có cây cao bóng mát, thanh tịnh u nhàn, Trịnh-hoài-Đức bèn lấy một phía hậu sở, có giường nệm phòng buồng, đặng để săn sóc Châu-văn-Tiếp cho rộng rải.

Khi đem Châu-văn-Tiếp lên ở trong chỗ y-viện nầy rồi, các lương y kẻ lo điều trị thuốc than, người lo săn sóc thương tích.

Lúc bây giờ gần bên phía chùa, cách chừng trăm thước, có một cái am nhỏ, trong am có một vải già, tác chừng bãy chục xuân thu, và một cô thiếu-nử tuổi vừa ba tám.

Bửa ấy cô thiếu-nử đương ngồi trước am, tay chống bên má, ngó xem hoa cỏ, mà sắc mặt có vẻ thảm buồn, chỉ ngồi thiêm thiếp, chẳng nói chẳng năng, dường như trọng lòng vấn vít một mối tơ sầu gì đây, làm cho nàng phải tư tư tưởng tưởng. Kìa là, chày kình khoan nhặc, chuông kêu một tiếng buồn, nọ là tòa phật hắc hiu, đèn thấp một mờ một tỏ, kế bà vải từ ngoài hơ hải bước vô, vừa kêu cô vừa nói :

— Cháu nè, hôm nay có một viên quan nào đó,

nghe nói đánh giặc bị thương, bây giờ đương ở trên chùa, đặng cho các lương-y điều trị thang thuốc.

Cô thiếu-nữ nghe nói thì có vẻ sững sờ, rồi ngó vải già châm châm và hỏi :

— Thưa Lão bà, mà người bị thương ấy tướng của Tây-sơn hay là tướng của Nguyễn-Vương, bà có rỏ chăng ?

Lão bà dậm chơn một cái và nói : cơ khổ. Bà đã quên hỏi rồi, mà dầu tướng bên nào cũng vậy, mình là kẽ tu hành, thì phải lấy một nhơn từ đạo đức, mà cứu giúp người đau đớn ngặc nghèo, bà nghe nói tướng ấy bị đâm một thương nơi hông, song không biết nặng nhẹ thế nào chưa rỏ.

Cô thiếu-nữ nghe nói thì vẻ mặt có sắc kinh nghi, rồi hỏi tiếp rằng :

— Thưa bà, chẳng biết người ấy tên họ là chi, và làm quan chức gì, sao bà không hỏi thữ coi cho biết?

Lão bà nói : cháu ôi ! bà tưởng bà là người tu hành, không cần gì biết tới tánh danh chức phận cũa người ta làm gì, nên bà không hỏi, mà cháu có bà con với người nào làm tướng cho Nguyễn-Vương hay sao ? Nên cháu muốn biết tánh danh chức phận người ấy ?

— Thưa Bà, cháu có một người anh bà con bạn di, ra phò Nguyễn-Vương bấy lâu, nhơn lúc loạn ly tranh chiến, kẽ mắc lo việc phò vua vực nước, người bị lưu lạc phong trần, nhạn bắc hồng nam, sâm thương hai ngã, vì vậy nên anh em không đặng gặp nhau, đả ba bốn năm trường, chẳng rõ mạnh giỏi thế nào, nay cháu nghe Bà nói người bị thương ở

trên chùa nầy, nên cháu muốn hỏi thăm cho biết tánh danh chức phận.

Lão bà nghe cô thiếu-nử nói thì đáp rằng :

— Nếu cháu muốn biết người ấy, bà tưởng chẳng cần gì phải hỏi tánh danh chức phận làm chi cho mất thì giờ, vậy bây giờ trời đã tối, canh đã khuya, các lương-y đều đi ngơi nghỉ, chỉ còn một tên khán hộ, để ở coi chừng người ấy mà thôi, chớ không ai khác nữa, thôi cháu hãy sắm sửa rồi đi với bà, đặng lên đó xem coi thì rỏ.

Cô thiếu-nử nghe Bà bảo vậy, liền vội vàng sửa sang khăn áo ra đi. Hai Bà cháu thỉnh thoảng vòng theo bên chùa, bước lên lang cang, rồi lần xuống hậu sở, ngó vào hậu viện thấy một ngọn đèn pha ly leo lét, chong trước toà phật quan âm, với mấy cây hương trầm, thỉnh thoảng bay lên phất phơ mấy đường khói trắng, một lát thấy ngọn hương đã tàng, lằng khói đã lợt, lúc bây giờ bốn phía im lìm, trước sau vắn vẻ, ai ai cũng đều hưởng ngon giấc điệp, mê mẩn hồn mai, chỉ còn những tiếng dế gáy bên thềm, pha lẫn với cái cảnh tịnh canh khuya, phưởng phất khi trời lạnh ngắc. Lão bà liền dắc cô thiếu-nữ bước vào cửa hông, rồi lần lần ra phòng kẻ bịnh, thấy trong phòng một ngọn đèn tỏ rỏ, thấp để trên bàn, kế đó lót một cái giường,mùng mền, nệm chiếu tử tế, trên giường thấy một người đương nằm, trên bụng quấn một cái mền mà mặt day vào vách, một lát nghe tiếng ầm ỹ như tiếng đau đớn rên la, một hồi lại nghe nói ú ấ như tiếng mê mang sãng sốt.

Lão bà liền lấy tay chỉ ngay vào phòng, và day lại nói với cô thiếu-nữ rằng :

— Cháu nè, người nằm trong phòng đó là người bị giặc thít thương vào mình, như lời bà đã nói với cháu khi nãy, nhưng bây giờ người đương day mặt vào trong, thì biết làm sao mà thấy đặng.

Cô thiếu-nử liền bước tới một chút, rồi ghé mắt dòm vô trong phòng, song chĩ thấy một phía sau lưng, mà không đặng thấy bề trước mặt, bỗng nghe người nằm trong phòng đập tay xuống nệm một cái và la lên rằng : trời ôi ! Trời không cho ta dẹp giặc Tây-sơn, trời không cho ta giúp chúa ta phục nghiệp. nói rồi rên một tiếng lớn, và thỡ một hơi dài, rồi cũng day mặt vào vách. Kế đó tên khán-hộ ỡ dựa bên phòng nghe la, liền chờn vờn đứng dậy, lại dòm người bịnh một chút, thấy bịnh nằm yên, thì bước ra cửa phòng gặp vải già với cô thiếu-nử bèn hỏi rằng : hai người đến đây có việc chi chăng ?

Cô thiếu-nử liền bước tới đáp rằng :

— Hai tôi là người ỡ bên am kế đây, nghe nói một vị tướng quân bị thương, nhưng chẳng rỏ là ai, nên đến xin hỏi thăm, chẳng biết vị tướng quân nầy tên chi và làm chức gì, xin cậu làm ơn nói cho tôi rõ.

Tên khán-hộ nghe hỏi thì trả lời rằng :

— Tôi là người Khán-hộ mới cắp vào đây, để coi than thuốc, tôi chĩ nghe nói vị tướng quân nầy làm chức Bình-Tây-đại-Đô-đốc, nhưng chẳng rỏ danh tánh là chi, nếu cô muốn biết tánh danh, xin hỏi các vị lương-y thì rỏ.

Cô thiếu-nữ nghe nói, thì đứng ngơ ngẩn bàn hoàng, mắt ngó châm châm vào cửa, kế nghe người nằm trong phòng, rên một tiếng lớn, kêu tên khán-Hộ và nói : cho ta một miếng nước uống cho mau, kẻo trong lòng nóng nẫy lắm.

Tên khán-Hộ thưa vâng, lật đật lại rót một chén nước sâm, đưa cho người bịnh ấy uống. Người bịnh liền day mặt ra ngoài, uống chén nước sâm, rồi nằm xuống hai tay ôm bụng,mắt ngó liêm diêm, mà không nói chi hết.

Cô thiếu-nử đứng ngoài dòm vô, thấy mặt người bịnh, thì sẵn sốt tâm thần, tay chơn bũng rũng, liền chạy xốc vô cửa phòng, và la lên rằng :

Ủa nầy ân nhân, ũa nầy tình . . . . Nói tới đây muốn kêu tình quân, nhưng mới vừa kêu lên, thì vội vàng ngừng lại.

Châu-văn-Tiếp nghe kêu, day ra thấy cô thiếu-nữ, thì ngó sững sờ và rất nên kinh dị, rồi hỏi rằng :

— Ũa nầy Ngọc-sương phãi chăng ? ũa nầy tình-nương phãi chăng ?

Cô thiếu-nữ nghe hỏi liền quì ngay bên giường, mà hai tròng thu-ba đả dầm dề hột lụy, rồi vừa kêu vừa nói cách buồn-bực rằng :

— Tình quân ôi ! Chính em là Hồng-ngọc-Sương đây, chính em là người mang một khối ân tình rất nặng nề, từ ấy nhẫn nay, chẳng xiết ngày tư đêm tưỡng, biết bao tháng đợi năm chờ, chẳng dè ngày nay đặng gặp phu-tướng ở đây, chẳng biết thương tích nặng nhẹ thể nào, xin nói cho em đặng rỏ.

Châu-văn-Tiếp nghe cô Ngọc-Sương hang hỏi

mấy lời rất thiết tha quyến luyến, thì cám nỗi tình xưa nghĩa củ, khiến cho bâng khuâng ruột héo gan xào, rồi nghĩ nỗi thương tích cũa mình rất trầm trọng hiểm nguy, thì thở dài một hơi, mà hai tròng đã rưng rưng giọt lụy, bèn day lại nắm lấy tay cô Ngọc-sương để ngay trên ngực mà nói huỡn đãi rằng :

— Em ôi ! bấy lâu ta nhửng mảng lo việc phò vua vực nước, tẩu bắc bôn nam, mong cho được nước trị nhà yên, ngỏ đặng vợ chồng sum hiệp thất gia, cho phỉ nguyện những lúc non thề biển hẹn, chẳng dè ngày nay ta lâm thương ngộ nạn, thế rất ngặc nghèo, làm cho nhửng sự ao ước của hai ta bấy lâu, bây giờ hoá ra gương bể bèo trôi, keo tan hồ rả. Châu-văn-Tiếp nói tới đây, thì nheo mày nhăn mặt, và chắc lưỡi một cái mà nói thêm rằng : Em ôi ! ta lấy làm cám cảnh thương tình cho em bấy lâu củng vì ta mà phãi giang hồ lưu lạc, mưa nắng giãi dầu, thật tội nghiệp thay cho em là một gái vóc liễu hình mai, củng vì ta mà phãi nặng gánh chung tình, cực lòng ly hận ; nay ta chẳng dè trong cơn tử sanh hoạn nạn, mà được thấy mặt người nghỉa củ tình xưa, và đặng tỏ cùng em ít lời tâm sự. dầu ta chẳng may bịnh ngặc, mà khiến cho mạng xuống tuyền đài, thì cũng được chút yên lòng, nơi miền dị lộ, nói rồi liền nhướng mắt ngó cô Ngọc-sương châm châm và ầm ỷ rên lên mà rằng :

— Trời ôi ! quân giặc chưa trừ, thù nước chưa trả, mà trời kia sao nỡ, tuyệt mạng ta trong lúc nước nhà điên đão như vầy, trời ôi ! Người tình

nghĩa ta đây, người thương yêu ta đó, mà trời kia sao nỡ rẻ túy chia loan, khiến cho ngày giờ gặp nhau không đặng lâu dài đầm thắm.

Cô Ngọc-Sương nghe Châu-văn-Tiếp than thở mấy lời, thì xót dạ ân tình, động lòng bi cảm, rồi trên hai gò má trắng trong như ngọc, ửng đỏ như son, bỗng thấy cuộng cuộng mấy giọt nước mắt thăm trầm, dọi với bóng đèn, chói ra như hột thủy tinh nhấp nháy, rồi ngó Châu-văn-Tiếp cách thảm thiết mà rằng :

— Tình quân ôi ! tình quân bị giặc thít thương nhằm đâu ? và thương tích nặng nhẹ thế nào ? xin nói cho em biết.

Châu-văn-Tiếp lấy tay chỉ vào hông mà nói rằng :

— Tình nương em ôi ! Vích thương nầy đâm nhằm bên hông, miệng tuy chẳng lớn bao nhiêu, mà đau đớn nhứt nhối lắm, các lương-y săn sóc đã một bữa nay rồi, mà chưa thấy dấu gì thuyên giảm, nếu đau đớn không giảm, thì ắc bịnh thế phải thêm, mà nếu bịnh thế càng ngày càng thêm, thì mạng nầy khó bề chiệu nổi. Châu-văn-Tiếp nói rồi thở ra một cái, day lại hỏi rằng :

Tình nương em ôi ! Chẳng biết từ khi ta cách biệt em đến nay, việc gia đình của em thế nào ? lịnh nghiêm-đường mạnh giỏi thế nào ? và làm sao em lại vào đây mà ở ? Xin em nói cho ta rỏ chút.

Cô ngọc-sương bèn nhắc ghế ngồi dựa bên giường, rồi lấy khăn lau nước mắt và nói :

— Tình quân ôi ! Một vóc đào thơ liễu yếu như em, đã trải qua chẳng biết bao nhiêu ngàn cay muôn

đắng, chấp chứa chẳng biết bao nhiêu đoạn thấm cơn sầu, kể sao cho xiết, từ khi em cùng tình quân cách biệt, cha em và em xuống thuyền tỵ nạn, qua ở Long-Hồ, chẳng dè thời vận đảo điên, nên cuộc gia đình càng ngày càng ngặt nghèo khốn đốn, nhiều nỗi gian nan, phận gái thơ ngây, cha già yếu đuối, phần thì bạc tiền chẳng có, phần thì đau ốm dập dồn, vì vậy em phải lấy cái nghề mối chỉ đường kim mà đấp đổi tháng ngày chi độ. Chẳng bao lâu nghiêm đường của em lại thọ bịnh, sớm biệt cỏi trần, làm cho em phải lưu lạc giang hồ, bơ vơ xứ sở, lúc bấy giờ quê người chiếc bóng, thân gái một mình, nhạn bắc hồng nam, biết ai nhắn nhũ. Cô nói tới đây thì lấy khăn lau nước mắt rồi cúi mặt ngậm ngùi.

Châu-văn-Tiếp nghe hết mấy lời, liền châu mày và thở dài một cái, rồi day lại hỏi rằng : nếu vậy lịnh nghiêm đường đã sớm biệt cõi trần rồi sao?

Cô Ngọc-Sương gạt lụy thưa rằng :

— Thưa tình quân, ông thân của em đã từ trần rồi, song trước khi từ trần, có căn dặn em mấy lời rất nên trân trọng.

Châu-văn-Tiếp nghe nói, ngó cô châm chỉ và hỏi tiếng nhỏ nhẹ rằng :

— Tình-nương em ôi ! em nói lịnh nghiêm đường trước khi tạ thế, có nói mấy lời rất nên trân trọng là lời gì ?

Cô Ngọc-Sương liếc mắt ngó Châu-văn-Tiếp một cái mà sắc mặt có vẻ thẹn thuồng, rồi nói rằng :

— Tình-quân ôi ! lịnh nghiêm đường của em, có dặn rằng : sau khi người tạ thế, thì em phải nhớ lời

dy chúc, tìm kiếm tình-quân, đặng sửa áo nưng khăn, mà đền đáp công ân tri ngộ, chẳng dè, nói tới đây, cô lấy khăn chậm lau nước mắt rồi nói tiếp rằng : chẳng dè nay gặp tình quân lâm tai ngộ nạn, trong lúc thac ngặc như vầy, khiến cho lòng em đau đớn trăm chiều, chắp chứa ngàn sầu muôn thảm, thật nghỉ mà gớm ghê cho kẻ đấng tạo hóa, lắm nỗi trớ trêu, khéo gạt người đời nhiều đều gay gắt.

Châu-văn-Tiếp nằm yêm, lóng tai nghe rồi gặt đầu và nói : thật là tạo hóa trớ trêu, khéo đem chi một lớp tuồng bi kịch như vầy mà diễn ra đây, làm cho kẻ phải đau lòng, người thì đức ruột, nói rồi ngó cô một cách rất thân-ái mà rằng :

Tình nương em ôi ! sau khi lịnh nghiêm-đường tạ thế, chẳng biết em lưu lạc xứ nào, mà sao ta cho người kiếm tìm không đặng ? và vì sao em lại vào ở am nầy, xin nói cho ta đặng rõ.

— Tình quân ôi ! từ khi lịnh nghiêm đường của em tạ thế, em qua Mỹtho, ở với người dì, củng tưởng ở đó nương náo ít ngày, đặng dọ thăm tin tức cũa tình quân cho dễ. Tình quân ôi ! nhưng ý người muốn vậy, mà trời chẳng chiều lòng, em ở đó đã hơn trót năm, cũng tưởng góp nhóp chút đĩnh bạc tiền, đặng lên Saigon mà dọ thăm tin tức. Chẳng dè gặp hồi bác loạn, trộm cướp tưng bừng, lửa giặc đao binh, ầm ầm bốn phía. Kế đó lại gặp quân Tây-sơn đem binh xông vào Giađịnh, rồi tràng xuống Mytho, làm cho dì cháu lạc lài, kẽ chạy một nơi, người trốn một ngã, lúc ấy củng may thay cho em gặp bà vãi nầy, là người tu hành đạo đức, đem em

về am ở đó cùng bà, từ ấy đến nay, đặng vài ba tháng. Chẳng dè ngày nay, thình lình em gặp tình quân ở đây, trong lúc lâm tai ngộ nạn, thương tích ngặc nghèo như vầy, thật là một cảnh rất đức ruột đau lòng cho em, chẳng biết ngằn nào mà kể, thế thì cái đời cũa em sanh ra trong cỏi thế giang nầy, đặng để làm một vai tuồng « thương - tâm - thảm-trạng » trên cái Hí-trường của ông Tạo-hóa nầy sao ? hay là nhốt em vào cái ngục biệt-hận ly-sầu chi đây, đặng để mà đọa liễu đày mai, vùi hương dập phấn.

Ôi, tình quân ôi ! nhưng mà, em củng vái trời khẩn phật cho tình quân đặng tai qua nạn khỏi, thường tích mạnh lành, dầu cái thân em cực khổ thế nào, em cũng nguyện ở đây săn sóc thuốc than, sớm hôm nuôi dưởng, đặng cho hết lòng cùng nhau trong cơn hoạn nạn, và cư xử cùng nhau cho trọn chữ ân-tình, thì em mới đặng chút yên lòng thỏa dạ. Nói rồi cô kêu bà vải mà rằng : Bà ôi ! quan Đô-đốc đây là tướng cũa đức Nguyễn-vương, và là người ân-tình đả gả nghĩa tóc tơ cùng tôi khi trước, vậy thì xin bà về ngơi nghỉ, để cho tôi ở đây săn sóc thuốc thang.

Bà vãi nghe cô bảo, liền cúi đầu lui ra, kế một quan lương-y đi tới, bước vào trong phòng chào Châu-văn-Tiếp và hỏi rằng : Bẩm Đô-đốc trong mình Đô-đốc bây giờ mệt khoẻ thế nào ?

— Nãy giờ ta khỏe một chút, song chỗ thương nhứt nhối chẳng yên.

Quan lương-y ngó cô Ngọc-Sương và hỏi rằng :

— Bẩm Đô-đốc, cô nương đây là ai ?

Châu-văn-Tiếp nói : là người gá nghĩa tóc tơ cùng ta khi xưa, song bấy lâu kẽ bắc người nam, ngày nay mới đặng trùng phùng hội ngộ. •

quan lương-y lấy tay bắt mạch một chút rồi nói rằng : Bẩm Đô-đốc canh đã khuya rồi, xin Đô-đốc, nính nghỉ một chút mà tịnh dưởng tâm thần, chẳng nên thức khuya, e mệt lòng tổn sức, nói rồi bảo tên Khán-Hộ rót một chén nước sâm đem lại cho Châu-văn-Tiếp uống, rồi cúi dầu từ giã lui ra ; trở về tư thất.

Cô Ngọc-Sương nghe lương-y dặn bảo như vậy thì biết người không muốn cho Châu-văn-Tiếp thức khuya, nên cô bước lại khuyên rằng :

Tình-quân ôi ! vậy xin tình-quân nính nghĩ một chút, đặng cho khoẻ khoắn tâm thần, để em ở đây coi chừng, xin tình-quân chớ ngại.

Châu-văn-Tiếp nghe cô nói vậy, rất cám nghỉa thương tình, rồi nhắm mắt nằm yên không nói chi nữa.

---

## HỒI THỨ MƯỜI BA

*Bái Quan-âm, Hồng-ngọc-Sương kiến mộng.*
*Chầu Thượng-đế, Châu-văn-Tiếp qui thiên.*

Đèn tàng một ngọn, leo heo khi tỏ khi mờ, tiếng dế năm canh, thảm thỉ như than như khóc, một lát bỗng nghe bên vách thằng lằng chắc lưỡi, một hồi lại nghe ngoài rừng chim Ục cầm canh, những tiếng ấy lọt vào tai cô Ngọc-Sương chừng nào, thì làm cho cô ruột sầu dường như héo don từng đoạn.

Lúc nầy cô Ngọc-Sương thấy Châu-văn-Tiếp ngủ. liền sẽ lén bước ra ngoài phòng, rồi nghĩ rằng : Bây giờ đương lúc trời thanh sao tỏ, đêm tịnh canh khuya, vậy thì ta thừa dịp nầy, ra trước tiền đình, mà khẩn bái phật trời, phò họ cho chồng ta, đặng tai qua nạn khỏi, bịnh giãm thương lành, kẻo đau đớn bịnh hoạn như vầy, thật là tội nghiệp cho một người trung thần liệt sỉ. Cô nghỉ rồi liền bước ra trước chùa, đặt bày hương-án, đốt thắp nhan đèn, rồi đứng giửa phật tòa mà khẩn rằng :

— Tôi tên Hồng-ngọc-Sương, là một gái đào thơ liễu yếu, xin cúi dâng tất dạ kỉnh thành, đặng khấn cùng Nam-hải Quan-Âm, vái cùng Hoàng-thiên-thượng-đế, xin đem lòng từ huệ, cứu kẽ phàm trần, lấy đức háo sanh, độ người tai nạn. Chồng tôi là Châu-văn-Tiếp, vẫn đứng trung thần liệt sỉ, ra công dẹp loạn phò nguy ; Chẳng may lâm nạn bị thương, đương lúc bịnh nghèo thế ngặc, nếu trời còn gin mạng, phật có lòng thương, thì xin cho bịnh hoạn mạnh lành, đặng trước là giúp nước phò vua, sau là vợ chồng tôi được một nhà sum hiệp.

Cô khấn rồi gục đầu trước hương án, vái lạy một hồi, khi lạy đặng hai ba lần, cô liền trở gót vào phòng, bỗng nghe Châu-văn-Tiếp la lên rền rỉ và nói :

Tây-sơn hởi bây, ta thệ cùng bây sống chết một trận, rồi lại rên lên mà rằng : Tình-nương em ôi ! tội nghiệp cho em vì ta mà phải giang hồ lưu lạc. uống thảm ăn sầu, thảm thay cho em, thân gái một mình, phòng loan chích bóng, nói rồi mắt nhắm liêm diêm, mà tâm thần xem rất mê mệt.

Cô Ngọc-Sương lại ngồi bên giường, lấy tay rờ trán, thấy da nóng như lửa, mà trằn trọc không yên, cô bèn rót một chén nước trà rồi kêu và nói :

— Tình-quân ôi ! day lại uống một chén nước cho giãi khác, nhưng Châu-văn-Tiếp cứ nằm mê mang chẳng nói chi hết, cô thấy vậy càng thêm rối trí, liền kêu tên Khán-Hộ bảo đem thuốc lại, rồi cô lấy muỗng múc thuốc cho uống đặng ít muỗn, một lát cô lại đặt tay vào trán coi chừng, nhưng nóng cũng không thấy bớt, cô cứ ngồi dựa bên giường trót đêm, không hề nhắm mắt.

Kế sáng hai lương-y vào phòng chẩn mạch, và săn sóc chỗ thương: coi rồi day lại nói với cô rằng :

— Chỗ thương của quan Đô-đốc bây giờ đương hành, nên phát nóng-mê sãng-sốt ; vậy để uống một thang thuốc nửa, nếu ngày nay bớt nóng, thì bịnh thế có lẻ giãm thiêng, bằng nóng không lui, thì e bịnh thế khó bề điều trị.

Cô Ngọc-Sương nghe lương-y nói vậy, thì rất phập phồng hồi hộp, bèn hối tên Khán-hộ sắt thuốc cho mau, rồi bổn thân cô săn sóc cho uống, còn các lương-y coi nịch chỗ thương, nhưng thuốc uống đã trót vài giờ mà nóng củng không thấy chút nào thiêng giãm.

Cô Ngọc-Sương cứ việc châm nom săn sóc, cần mẫn thuốc thang. Song thấy Châu-văn-Tiếp hai mắt cứ nhắm mê mang, mà trong mình nóng hực như lửa, thì cô càng mặt hoa ũ dột, mày nguyệt nhăn nhó, nỗi sợ xen với nỗi lo, hai cái đánh giặc cùng nhau trong lòng, làm cho cô cã và tâm hồn đều rúng

động, rồi cô kề miệng một bên, vừa kêu vừa hỏi.

— Tình-quân ôi ! trong mình tình-quân bây giờ thế nào, mà sau cứ nằm thiêm thiếp như vầy ? tình-quân ôi ! trong mình có bớt mệt không ? chỗ thương có bớt đau không ? xin mình nói cho em biết kẻo em sợ lắm.

Châu-văn-Tiếp nghe cô kêu hỏi mấy lời, thì mở mắt ngó cô cách thẫm buồn, và nói tiếng yếu ớt rằng :

— Tình nương em ôi ! ruột gan ta bây giờ nóng lắm, em cho ta một miếng nước sâm. Cô lật đật rót một chén đem lại. Châu-văn-Tiếp uống một hơi rồi rão mắt ngó ra cửa phòng và hỏi : quan lương-y ở đâu ?

Quan lương-y nghe hỏi bước vô, bẩm rằng :

— Bẩm Đô-đốc tôi đây, Đô-đốc có việc chi hang hỗi ?

Châu-văn-Tiếp mở mắt thấy quan lương-y thì hỏi rằng :

— Hoàng-thượng bây giờ ở đâu ? quân giặc dẹp chưa ?

— Bẩm Đô-đốc, Hoàng-thượng còn ở ngoài chiến trường, quân giặc chưa yên, nên Hoàng-thượng còn đương cầm binh đốc chiến.

Châu-văn-Tiếp nheo mày và nói : quân giặc chưa yên sao ? vậy quan lương-y làm ơn đem ta ra chỗ chiến-trường, đặng ta giúp cùng Hoàng-thượng.

— Bẩm Đô-đốc, xin Đô-đốc tịnh dưỡng ít ngày cho lành mạnh, rồi sẽ đi mới đặng.

— Ta bây giờ đã khá rồi, nếu ta ra đó thì ta sẽ mạnh tức thì, không sao đâu phòng sợ.

— Bẩm Đô-đốc, Đô-đốc chưa mạnh, xin phải tịnh dưỡng ít ngày, chẳng nên hành động chi hết.

— Không sao đâu mà, quan lương-y hảy để ta đi, thì ta sẽ mạnh. Nói rồi day mặt vô vách, một lát trăn trở, một lát rên la : để ta đi, để cho ta đi.

Quan lương-y day lại nói với cô Ngọc-Sương rằng :

— Quan Đô-đốc đương lúc nóng mê, nên nói sảng sốt, xin cô-nương coi chừng, nếu có đều chi khác thường xin cho tôi biết.

Cô Ngọc-Sương thấy Châu-văn-Tiếp lúc mệt lúc khỏe, cơn tĩnh cơn mê, thì giọt lụy thương tâm của cô tràng ra, chẳng biết ngần nào mà lau cho ráo, đó rồi mỗi đêm trong lúc trời thanh canh tịnh, cô mỗi ra trước chùa, hương đăng trà quã, mà khấn phật cầu trời, cho Châu-văn-Tiếp đặng bịnh giãm thương lành, nạn qua tai khỏi, cô khẩn đảo cầu nguyện như vậy đã trót mấy đêm, nhưng bịnh thế chẳng thấy chút nào giảm thiêng, mà càng ngày càng thêm trầm trọng.

Các lương-y ngày đêm săn sóc, sớm tối thuốc thang, nhưng rốt cuộc đả hết thế cùng phương, mà không thấy thuốc nào công hiệu. Đêm nọ, Cô Ngọc-Sương ở trước phật tòa, hương đăng khấn vái, rồi gục đầu dựa bên hương án, đương lúc mơ màng phách quế, phưỡng phất hồn mai, bỗng thấy một con bướm bướm rất to, hai cánh có hai khoanh tròn như hai mặt trăng, và quanh mình ửng ra năm sắt rất đẹp, trên đầu có hai vòi mọc lên như 2 nhánh kim Huê, sau lưng chói sáng như vàng rơi, trước mình chớp lòa như bạc rắc, thỉnh thoảng trên

không bay xuống, hai cánh xếp lại ra phía sao lưng, thì thấy một gái đẹp đẻ phi thường, dường như một ã Hằng-nga lạc lối, hay là một vị tiên-tử xuống trần, rồi phăn phăn ngoài cửa bước vào-chào cô Ngọc-Sương và nói :

— Ta là Hồ-điệp-Tiên-nữ, vâng lịnh Nam-hãi Quan-Âm, đến vời cô-nương yết kiến.

Cô Ngọc-Sương nghe nói rất kinh, day lại hỏi rằng :

Thưa Tiên-Nương, chẳng biết Nam-Hải Quan-Âm ở đâu ? mà đòi tôi việc gì, xin Tiên-Nương nói cho tôi rỏ.

Hồ-điệp-tiên-nữ nói : Quan-Âm bây giờ đương ở tại Nam-Hãi, Hồng-quang—bửu-điện, bão vời cô-nương, song chẳng rõ việc gì, xin cô-nương tới đó thì biết.

Cô Ngọc-Sương liền theo Hồ-diệp-tiên-nữ bước ra khỏi chùa, kế thấy tiên-nử vói tay lên trời, rồi ngoắc một cái và kêu lên một tiếng « Thanh-Nga » tức thì thấy một con chim rất to, ở trên lùm mây phăn phăn bay xuống, đứng trước sân chùa, mình mặc một bộ áo long xanh, đầu đội một cái mảo mồng đỏ, hai mắt lóng lánh như hột Hỏa châu, hai cánh sè ra dài hơn hai trượng, Hồ-điệp-tiên-nữ day lại nói với Cô Ngọc-Sương rằng : Xin cô nương cởi con chim nầy đặng đi cho mau, nói rồi đưa tay dắt cô Ngọc-Sương leo lên. Và la một tiếng bay, tức thì chim ấy sè hai cánh ra, quạt lên một cái, thì đả cất bổng trên không.

Hồ-điệp-tiên-nữ, củng sè hai cánh ra như hai cây quạt, phất phất phiêu phiêu, bay theo chim ấy

cách nhẹ nhàn thong thoả. Cô Ngọc-Sương thấy chim ấy bay lên rất cao, thì hoảng kinh, bèn la lên rằng :

— Tiên-Nương ôi ! tôi ngợp lắm, xin để cho tôi xuống, kẻo chán ván mặt mày, không thể nào chịu đặng.

Hồ-điệp-Tiên-nử ngó lại, mĩn cười mà rằng :

--- Cô hẩy nhắm mắt lại và ngồi cho vửng vàng, không sao mà sợ, nói rồi liền bay tới lẹ làng, khi lên cao, lúc xuống thắp, khi liệng lại, lúc phớt qua, cả hai đều nương theo ngọn gió băng chừng, thỉnh thoãng đường mây lước dậm.

Cô-Ngọc-sương ngồi trên lưng chim Thanh-Nga hai mắt nhắm lại, bỗng nghe bên tai gió kêu vụt vụt, một lát lại nghe giông thổi ồ ồ, làm cho mấy chơn óc mấy kẻ lông trong mình cô, đều lạnh lùng rởn ốc. Cô Ngọc-sương làm thinh lẵng lặng mà trong lòng đã phách lạc hồn phi, kế nghe Hồ-điệp-tiên-nữ kêu lớn lên rằng :

Thanh-Nga, mi hẩy bay bổng lên cho khỏi mấy từng mây đen, rồi tuốt lên mấy từng mây trắng.

Tức thì chim ấy kêu lên một tiếng thanh như tiếng chuông, rồi chớp hai cánh quạt lên ồ ồ, nghe như một luồng gió thổi tới rất mạnh.

Cô Ngọc-Sương rất nên kinh hãi, và trộm nghỉ thầm than rằng : trời ôi ! Chim nầy đả bay lên khỏi mây rồi sao ? Chẳng biết nó bay đi hướng nào, mà xem ra lồng lộng trời cao, minh mông thế giới như vầy ? vậy thì mình đánh liều mở mắt một chút, đặng xem thử thế nào, kẽo trong lòng cứ phập phòng lo sợ, nghỉ rồi, cô làm dạng mỡ hé mắt ra, thấy mấy

từng mây bao giăn bốn phia, điệp điệp trùng trùng, từng thì mây đen như mực, từng thì mây trắng như phao, từng lại mây vàng, từng thì mây đỏ • mù mù như khói toã, mịch mịch tợ sương bay, chỗ thì xủ xuống như màng treo, chỗ lại giăn ngang như gấm trải.

Cô Ngọc-sương rất nên kinh dị, liền kêu Hồ-điệp tiên-nữ mà rằng :

--- Tiên-nương ôi ! Xin Tiên-nương làm ơn bão chim nầy hạ xuống, và bay chậm chậm một chúc với nào ! Kẻo gió vụt mây vần, làm cho tôi xây mày xẩm mặt.

Hồ-điệp-Tiên-nử thấy cô sợ, thì lấy lời an uổi mà rằng :

--- Không hệ gì đâu, xin cô nương ngồi yên, chút nữa thì tới, nói rồi cứ việc bay đi, khi lên khỏi mấy từng mây rồi, thì thấy muôn dậm trời xanh, ngàn trùng sao tỏ, thật là một giãi Ngân-Hà lai láng, ba ngàn thế giới thinh thoang, kia là vầng trăng rực rở, chói ra mấy ánh hào quang, nọ là sao bắc-đẩu sáng trưng, chím một phương trời tỏ rỏ. Cô Ngọc-Sương ngó một hồi, xây xẩm mặt mày, tức thì nhắm liền mắt lại, rồi than rằng :

--- Trời ôi ! thế thì tôi đả chết rồi đây sao ? nên một mãnh thần hồn của tôi đả phưỡng phất theo mây theo gió. Chẳng biết người ta dắt tôi đi đâu, mà vượt từng mây nầy, qua từng mây khác. Người ta dem tôi lên thiên đàng đây sao ? hay la dắc tôi vào địa ngục ? tôi mắc tội tình gì đây, mà làm cho tôi kinh hồn điến ruột như thế ? nói rồi thì cả mình

cô đều rung bây bẫy như bị chứng cãm hàn ; kế nghe Tiên-nử kêu lên rằng :

— Thanh-Nga, mi hảy bay cao lên ít từng mây nửa, đặng tránh ngọn Bắc-phong, kẻo nó thổi tới lạnh lắm.

Chim ấy liền vỗ cánh một cái, vượt lên hơn mấy từng trời, bay một hồi lâu, lại nghe Tiên-nử kêu và bảo rằng : Thanh-Nga, đây đả gần tới Nam-Hãi rồi, mi hẳy hạ xuống.

Chim ấy liền lần lần lượng theo ngọn gió hạ xuống, lúc bấy giờ cô Ngọc-Sương ngồi trên lưng chim, như ngồi trên một chiếc phi-thuyền, phới phới đường mây tách dậm ; vơi vơi mặt biển băng chừng, muôn trận gió kêu, ngàn trùng sóng lượng. Hồ-điệp Tiên-nử giăng hai cánh ra, liệng lên đáp xuống như con Đại-Bàng, và chim Thanh-Nga vần vần một hồi trên không, cô Ngọc-Sương ngó xuống nước như một tấm kiến pha ly rất lớn, chớp lòa tinh tú, xem như mặt biển đeo xoàng ; lóng lánh hào quang, thấy tợ lưng trời nhận ngọc.

Bỗng chút thấy một cãnh Tiên-sơn đồ sộ, ở giửa một vòng thương hải minh-mông, bốn mặt sóng êm, tư bề gió tịnh, bỗng thấy trên đảnh núi một ánh hào quang chói sáng, xạ ra các chỗ như một ngọn đèn Hồng.

Hồ-điệp tiên-nử liền kêu chim Thanh-Nga và bảo rằng :

— Thanh-Nga mi hãy coi theo chỗ ngọn đèn ấy mà hạ xuống. Vì chỗ đó là chỗ cái bửu-Tháp của Nam-Hải Quan-Âm, để cho các phật La-hán kim-cang

khi muốn đến viến Quan-Âm, thì cứ theo ngọn đèn vọng-đăng nầy, mà hạ xuống cho dễ, cô Ngọc-Sương nghe nói liền ngó xuống, thật thấy một ngọn đèn sáng hoắc.

Chim ấy tức thì hạ xuống, đứng trước đầu non, Tiên-nử liền dắc Ngọc-Sương vòng theo mấy gộp thanh tòng, đi qua mấy hàng tử trước, rồi thẳng vào một cửa thạch-động, kề lần lần bước lên mười cấp thạch-đình, thì thấy một cảnh Lê-viên rất đẹp, nào là kỳ-hoa dị-thảo, xem rất thanh lịch u nhàn, nào là phật điện tiên-cung, xem rất huy hoàng tráng lệ, kìa là khe tòng nước bích, quanh co một giải trong ve ; nọ là xóm lục làng hồng, rực rỡ bốn mùa xinh đẹp.

Cô Ngọc-Sương đi theo Tiên-nử quanh qua lộn lại, một hồi rất xa, khi lên tới đảnh núi, thấy một tòa hồng-quang bữu-điện, bốn mặc đá xây ngủ sắc, xem như gấm dệt hoa thêu, hai bên tháp dựng mấy từng, coi tợ vàng rơi bạc cẩn.

Tiên-nử dắc cô Ngọc-Sương bước tới trước điện, và nói rằng : Chỗ nầy là chỗ Quan-Âm bồ-tác ngự giữa tòa sen, nàng hãy đứng đây chờ người dạy bảo, nói rồi Tiên-nử liền bước vào trong điện.

Cô Ngọc-Sương liếc mắt ngó lên tòa sen, bỗng thấy muôn ánh hào quang chói lòa cả điện, và thấy một bông sen rất lớn, mùi hương phưỡng phất, thơm nực cả tòa, mỗi cánh mỗi màu nở lên, xem vào rất đẹp, kế Nam-Hải Quân-Âm ngự giữa tòa sen, đầu đội một mảo ngọc-quan, tủ trên phủ xuống, chớp nhán như sao ; mình mặc một áo bác-

bửu-minh-châu, sáng lòa như lửa, bên tả có Hồng-Hài, bên hữu có Long-nử, cả hai đều đứng chực hầu, bộ coi rất oai nghi nghiêm chỉnh, cô Ngọc-Sương liền qui xuống trước thềm, cúi đầu bái kiến.

Một chút nghe Quan-Âm kêu tiếng thanh thao mà rằng : Hồng-ngọc-Sương, ta thấy ngươi có lòng thành kỉnh, tín ngưỡng phật trời, nên ta vời ngươi đến đây, mách bảo cho ngươi đặng rỏ, nhửng sự của ngươi cầu nguyện, ta không phương pháp hộ trì, vì Châu-văn-Tiếp là một vị bắc-đẩu-hành-tinh, hóa thân giáng thế, nay mạng trời đã định, mãng kiếp trần-duyên, nên Thượng-đế phải đòi về Thiên-đình, đặng phục hoàng chánh vị. Cái duyên hội ngộ của ngươi với Châu-văn-Tiếp vẫn có bấy nhiêu, vậy thì ngươi hảy yên tâm, mà thuận theo mạng trời sỡ định. Quan-Âm phán rồi bèn bảo Tiên-nữ dắt cô Ngọc-Sương trở về. Khi ra khỏi Lê-viên, kế tới một chỗ thạch động. Cô Ngọc-Sương ngó vào, thấy một con khỉ rất to, mặt dài như ngựa, vóc lờn bằng người, hai mắt đỏ như hột Hỏa-châu, quanh mình bọc một bộ lông sám sám, cổ mang một cái xiềng sắt, buộc vào một cây trụ đồng. Khỉ ấy ở trong thạch động ló cổ dòm ra, thấy cô Ngọc-Sương, thì mắt ngó lom lom, rồi nhảy lại hằm hằm muốn chụp.

Cô Ngọc-Sương lật đật tránh ra, bỗng thấy trên lưng khỉ ấy có ba chử « Bùi-khắc-Phú » rỏ ràng, thì lấy làm một sự lạ lùng, bèn hỏi Tiên-nữ :

— Thưa Tiên-nương, chẳng biết con khỉ nầy sao lại có ba chử đen đen trên lưng, như ai lấy mực viết vậy ?

Tiên-Nữ cười và đáp rằng : đó là tự nhiên lông đen mọc lên, thành ra ba chử, chớ chẳng phải ai viết.

Cô Ngọc-Sương nghe nói, lấy làm một sự quái dị phi thường, rồi hỏi tiếp rằng :

— Thưa Tiên-nương, sao khỉ nầy lại có ba chữ ấy trên lưng là nghỉa gì, xin Tiên-nương nói cho tôi rỏ.

Tiên-nử thấy cô gạn hỏi, thì vỗ vai một cái và cười mà rằng : Cô không biết ba chử đó sao ? Vậy để tôi cắt nghĩa cho cô nghe : Nguyên con khỉ nầy tiền căng nó là Bùi-khắc-Phú là một viên chiến tướng của vua Tây-Sơn. Khi tên nầy còn ở dương-trần, đả làm nhiều sự hung gian tàng ngược, hảm hại dân lành, đoạt cũa giết người, chẳng biết bao nhiêu tội ác. Nên khi chết xuống Âm-Phũ, Diêm-Vương bắt tội, bèn cho đầu thai làm khỉ, và ghi ba chữ tên họ trên lưng, đặng để làm dấu tích trong một kiếp luân hồi cũa Bùi-khắc-Phú

Cô Ngọc-Sương nghe rất sững sờ kinh dị và hỏi tiếp rằng :

Thưa Tiên-nương, rồi sao lại nhốt nó ở tại động nầy làm gì ?

Tiên-Nữ nói : Nguyên khi nó đầu thai làm khỉ ở tại Hoa-quã-sơn, Quan-Âm bữa nọ đi ngang qua thấy, nên bắt đem về, nhốt ở động nầy, từ ấy đến nay đả đặng ba năm, song con nghiệp-chướng nầy quen tánh hung hăng, nên Quan-Âm bão xiềng vào trụ đồng, đặng cho nó ở đó mà tĩnh ngộ tiền phi, và tu tâm luyện tánh.

Cô Ngọc-Sương nghe thuật một chuyện rất kỳ, thì nghỉ thầm trong trí rằng : Bùi-khắc-Phú nào đây ? phải là thằng đả làm hại mình năm trước đó chăng ? phải là thằng đả bị Tình-quân mình giết chết đó chăng ? Cô nghỉ như vậy, liền đứng lại gần, đặng xem ba chử trên lưng cho rỏ, chẳng dè khi cô mới vừa bước tới, khỉ ấy tức thì nhảy lại chụp cô một cái, nhưng chụp không nhằm, rồi miệng la nhóp nhép, trợn mắt nhăn răng, coi bộ rất hung hăng dữ tợn.

Tiên-nử thấy vậy liền lấy roi đồng-côn, đánh một cái trên lưng, và nói : con nghiệp-chướng nầy còn tánh hung hăng, mi chưa chịu cải.

Khỉ ấy bị đánh một roi rất đau, thì nhãy nhót tưng bừng và la lên tiếng rền cã động.

Tiên-nữ nỗi giận và nói rằng : con độc nầy, mi còn lớn họng nữa sao ? nói rồi đánh thêm mấy roi rất mạnh, khỉ ấy lại càng la lên mấy tiếng vang rầng, rồi hai tay dực xích bức xiềng, và nhảy lên xoi xói, làm cho cô Ngọc-Sương thấy vậy cũng hoảng kinh.

Hồ-điệp-tiên-nử liền dắc cô bước ra khỏi động, đi đặng một đồi, bỗng thấy một con đường rộng rãi, lần lần dốc lên, cao tột tới mây, hai bên lề đường, đá dựng như lang cang, lá trổ hoa đôm, vàng đỏ xen nhau, xem như gấm trãi, chỗ thì thấy tòng cao trăm thước, xuê xang nhánh phủ tàng che, chỗ thì bá dựng ngàn tầm, phưỡng phất mây lồng khói tỏa, thật là một con đường rất u-nhàn thanh lịch, biết bao gió mát trăng trong, thũy tú san kỳ, đầy dẫy hoa thơm cỏ lạ.

Cô Ngọc-Sương ngó lên thấy đường cao vọi vọi, mà lại xa biệt mù mù, thì hỏi Tiên-nữ rằng :

— Thưa Tiên-nương, chẳng biết con đường nầy đi đâu mà xem rất cao xa thăm thẳm như vậy.

Hồ-điệp-tiên-nử nói : đường ấy là đường lên thiên đình tiên cảnh, chỉ để cho các vị Tiên, phật, thần, thánh được đi mà thôi.

Cô Ngọc-Sương nghe rồi ngó xuống thấy một đường nhỏ hẹp, hai bên đầy những chông gai và hầm hố nguy hiểm, thì day lại hỏi Hồ-điệp-tiên-nử rằng :

Thưa Tiên-nương, còn đường nầy là đường nào, mà xem rất hẹp hòi gai gốc lắm vậy ?

Hồ-điệp-tiên-nử nói : tới đây đường phân hai ngã, con đường hẹp hòi gai gốc đó là đường xuống phàm trần, còn con đường rộng rãi cao xa kia, là đường lên tiên-cảnh, nói vừa dức lời, kề nghe tiếng kêu văn vẳn, lạc ngựa vang rân, bỗng thấy một vị kim-giáp-thiên-thần, râu dài mặt trắng, trang mạo khôi ngô, mão bạc giáp vàng, oai nghi tề chỉnh, tay cầm một cây cờ đỏ, trên lá cờ có đề chữ « chiêu hồn » vừa đi vừa kêu rằng :

Bắc-đẩu-hành-tinh, ngươi hãy theo ta đặng phục hườn chánh vị.

Kế thấy xa xa một ngươi cởi ngựa, yên cương đẹp đẻ, kiểu khấu rỡ ràng, thỉnh thoảng theo sau, một bước một ngừng, rồi quày đầu ngó lại.

Cô Ngọc-Sương thấy liền ngó châm chỉ người ấy một hồi, rồi la lên rằng : uả nầy ! Tình quân tôi đi đâu kia vậy ? nói rồi đứng nhìn, thấy người ấy củng

gò cương ngừng ngựa, đứng lại ngó cô châm châm, nhưng cách nhau xa, nên không nói lời gì đặng hết.

Cô thấy quã người ấy là Châu-văn-Tiếp thì kêu lớn lên rằng : uả Tình-quân đi đâu đó vậy ?

Người ấy nghe kêu văn vẫn, bèn ngó lại mà sắc mặt tõ ra một vẽ thãm sầu, rồi đứng ngơ ngẩn vì đâu, không nói chi hết.

Kế nghe vị Kim-giáp thiên-thần trỡ lại, một tay vuốt râu, một tay phất cờ và kêu lớn lên rằng :

— Bắc-đẩu-hành-tinh, hẩy mau mau theo ta mà phục hườn chánh vị.

Người cỡi ngựa đi sau đương đứng ngơ ngẩn ngó cô Ngọc-Sương, kế nghe vị thần ấy kêu, thì lật đật giục ngựa chạy tới.

Cô Ngọc-Sương thấy vậy lại kêu lên rằng :

— Tình-quân ôi ! hẩy gò cương ngừng ngựa, cho em gạn hỏi một lời đả nào. Tình quân ôi ! Tình quân đi đâu, xin nói cho em biết chút ?

Người ấy nghe cô Ngọc-Sương kêu, tức thì ngừng lại, rồi ngó cô châm chỉ, và lấy khăn chậm mắt, coi bộ rất bịnh rịnh thảm buồn.

Kế kim-giáp-thần trỡ lại phất cờ và kêu lớn mà thúc rằng :

— Ta vâng mạng Ngọc-Hoàng thượng đế, xin triệu Bắc-đẩu-hành-tinh, vậy khá mau mau giục ngựa đăng trình, ngỏ đặng về chầu Ngọc - khuyết. Bớ --- Bắc-đẩu-hành-tinh, hẩy theo ta cho mau, chẳng nên bận bịu trần hườn, mà diêng trì thiên mạng.

Châu-văn-Tiếp nghe kêu vội vàng quày ngựa chạy tới, nhưng chạy được ít bước liền gò cương ngó lại,

mà coi bộ rất ngơ ngẩn bồi hồi.

Cô Ngọc-Sương liền chạy theo kêu rằng.

— Tình quân ôi ! xin tình quân đứng lại, cho em gạn hỏi một lời, chẳng biết Tình quân đi đâu, mà xem rất vội vàng sảng sốt lắm vậy ?

Châu-văn-Tiếp thấy cô Ngọc - Sương kêu, thì lật đật ngừng lại, rồi lấy khăn gạt lụy mà rằng :

— Tình nương em ôi ! mạng trời đã định, nên khiến cho ta phải từ biệt cõi trần, em ôi ! khối ân tình ta còn gánh nặng ngàn cận, nhưng mà đường biệt hận, trời đã phân lìa hai ngả, em ôi. chi xiết nỗi, keo rời hồ rả ; biết bao tình, kiến bể bình tan. Vậy xin Tình-nương em ở lại trần hoàng, đặng đường tiên lộ ta trở về thượng-giới.

Cô Ngọc-Sương nghe Châu-văn-Tiếp nói bấy nhiêu lời, thì tơ sầu vấn vích, xiết bao ruột thắt gan xàu, giọt thảm dầm dề, thương nỗi lang buồn huệ héo, rồi cô kêu lớn mà rằng : Tình quân ôi ! Vậy thì xin Tình-quân chậm bước, đặng đợi thiếp theo cùng, dầu sanh tử thế nào cũng xin cho em đi với, nói rồi bương bả chạy theo, bỗng thấy kim-giáp-thần trỡ lại phất cờ và kêu lớn lên rằng : Cả tiếng kêu Bắc-đẩu-hành-tinh, mau giục ngựa lên chầu Thượng-đế.

Lúc bây giờ Châu-văn-Tiếp bị Kim-giáp-thiên-thần phất cờ rước đi, cô Ngọc-sương thấy vậy liền khóc lóc chạy theo, chẳng dè bị Hồ-điệp Tiên-nử sè hai cánh ra như hai cây quạt lớn, và quạt vào mặt cô một cái rất mạnh, làm cho cô lạnh cả và mình, rồi tỉnh hồn thức dậy, té ra mơ màng một

giấc chiêm bao. Cô bèn mở mắt ngó ra, thì còn thấy một con bướm bướm rất to, liệng qua đáp lại nơi trước mặt cô một hồi, rồi bay lại đậu trước bàn phật Quan-âm, mình ửng ngủ sắc, cô lấy làm lạ, bèn định tĩnh tâm hồn, hai mắt chăm chăm ngó vào con bướm, thấy bướm ấy có hai mặt trăng trên cánh rất đẹp, củng như con bướm cô thấy trong giấc chiêm bao, chẳng khác chúc nào hết cã, kế đó bướm ấy cất bổng lên cao, và phăng phăng bay mất.

Cô Ngọc-sương tĩnh hồn nhớ lại trong giấc chiêm bao thấy một điềm rất nên quái dị, chẳng biết lành dử thế nào, mà sao khiến cho cô trong lòng phập phòng kinh-khủng. Cô liền đứng dậy chạy tuốt ra sau, đặng thăm coi Châu-văn-Tiếp căng bịnh thế nào. Nhưng cô mới vừa ra tới hậu đường, thì tên khán-hộ hơ hải chạy ra, kêu cô và nói cách sẵng sốt rằng :

— Bẩm Cô-nương, quan Đô-đốc đã tắc hơi rồi.

Cô Ngọc-sương nghe nói bấy nhiêu, thì khóc lớn lên rằng :

— Trời ôi ! chồng ta đã tắc hơi rồi sao, cô liền chạy vào bên giường, thì thấy Châu-văn-Tiếp hai mắt còn mở trơ trơ, mà mình mẫy tay chơn đều lạnh hết cả. Cô bèn gục đầu bên giường mà khóc một cách rất ai bi thê thãm.

Lúc nầy Nguyễn-vương đương ở tại Long-Hồ, đề binh đốc chiến, bỗng có tin báo Châu-văn-Tiếp đã từ trần, Nguyễn-vương nghe tin ấy như một tiếng sấm nổ chạt vào tai, như một mũi dao ai đâm vào

ruột, làm cho ngài cả và tâm thần đều rúng động ngài liền dậm chơn xuống đất, ngước mặt lên trời mà than rằng :

— Trời ôi ! Trời không muốn cho ta khôi phục san hà, nên khiến ta mất hết một viên dõng tướng là Châu-văn-Tiếp, cũng như sập một hòn núi thái-sơn, như gảy một cánh tay bên hửu, ngài than thở một hồi, rồi hạ lịnh đình chiến ba ngày, đặng lo tống tán Châu-văn-Tiếp, và truyền cho các đạo binh đều kéo cờ tan, tướng sĩ tam quân đều để tan chế cả thảy.

Châu-văn-Tiếp từ trận tại Mân-thích trong lúc mùa đông tháng mười năm Giáp thìn, tây lịch 1784, hưởng thọ đặng 35 tuổi.

Khi mai táng Châu-văn-Tiếp rồi, Nguyễn-vương bèn phong cho Lê-văn-Quân làm chức Bình-tây Đô-đốc, và sai đem một đạo binh qua đánh các đồn ở miệt Bến-tre ; lại sai Nguyễn-kim-Phẫm đem một đạo binh đi phía tả dực, Tôn-thất-Hội đem một đạo binh đi phía hữu dực, và hai đạo binh Xiêm để đi tiền phong, còn ngài cùng các tướng hộ tùng, thì cầm một đạo binh đi phía hậu tập. Cả năm đạo binh đều rần rần kéo nhau tuốt qua Tiền-giang, tấn tới một lược.

Tướng Tây-sơn là Phò mả Trương-văn-Đa bị Nguyễn-vương đánh một trận thua chạy, bỏ lại binh thuyền khí giới chẳng biết bao nhiêu. Lúc nầy các đạo binh Tây-sơn bị binh của Nguyễn-vương đánh tới rất dữ, lớp chạy tản lạc, lớp ra hàng đầu, nên các miền hậu giang, và Sađéc, Vĩnh-long, Bến-tre, Trà-vinh đều thuộc vào tay Nguyễn-vương hết

cã. Chỉ còn Mỹ-tho và Saigon chưa lấy mà thôi.

Bữa nọ Nguyễn-vương đương ngồi bàn luận chiến lược với các tướng, bỗng đâu Lê-văn-Duyệt từ ngoài bước vào bái kiến.

Nguyễn-vương thấy rất mừng rỡ và hỏi rằng :

— Từ khi ngươi bị bắt với Lê-phước-Điền đến nay đả gần trót năm, ta cũng tưỡng ngươi bị giặc giết, rồi, chẳng dè ngươi còn sống sót lại đây, mà đặng cùng nhau hội ngộ nhứt trường, thật rất may mang :

Lê-văn-Duyệt bèn tâu rằng :

— Tâu Hoàng-thượng, từ khi hạ thần bị bắt với Lê-phước-Điền và Tôn-thất-Cốc, quân giặc tưỡng hạ thần là kẻ bộ hạ tùng nhơn, nên đem hạ thần mà cầm ngục, nay nghe Hoàng-thượng đem binh Xiêm-La trỡ về khôi phục các xứ, và nghe Nguyễn-Huệ ở Qui-nhơn đại cử hùng binh tuốt vào Saigon đặng quyết đánh cùng Hoàng-thượng một trận. Nên hạ thần kiếm thế vượt ngục lật đật về đây, đặng báo tin cho Hoàng-thượng rỏ.

Nguyễn-vương nghe nói Nguyễn-Huệ đem binh vào Saigon, thì sắc mặt có vẽ lo buồn, rồi nheo mày mà hỏi rằng :

— Nguyễn-Huệ đả đem binh vào Saigon rồi sao ?

— Tâu Hoàng-thượng, Nguyễn-Huệ đem binh vào Saigon đả mấy bữa rày rồi.

— Người có biết Nguyễn-Huệ đem binh nhiều ít thế nào không ?

— Tâu Hoàng-thượng, hạ thần nghe nói Nguyễn-Huệ đem hai trăm Chiến-thuyền và binh sĩ khí giới đều đủ. Chắc nay mai Nguyễn-Huệ sẽ đem binh

xuống đây mà xáp chiến một trận rất dử. Vậy xin Hoàng-thượng phải lo kế đề phòng, đặng ngăn ngừa quân giặc.

Nguyễn-Vương nói : Binh Xiêm qua đây giúp ta tuy đông, song phần nhiều không đặng tinh thục, còn binh ta thì ít, rũi lại Châu-văn-Tiếp đả mất rồi, nếu Nguyễn-Huệ đem binh xuống đây, thì ta chưa chắc đàng nào thắng bại.

Lê-văn-Duyệt nghe Nguyễn-vương nói thì tâu rằng :

— Tâu Hoàng-thượng, Hạ thần có nghe tại Bắc chiên (thuộc về Tây-ninh) bây giờ có tướng của Hoàng-thượng khi trước là Hồ-văn-Lân đương chiêu mộ nghỉa binh rất đông, và lương thảo khi giới có đũ, vậy xin Hoàng-thượng dễ cho hạ thần lên kêu Hồ-văn-Lân đem binh hiệp lực cùng ta mà chống với quân giặc. Và hạ thần nghe tại Gò công bây giờ lại có Vỏ-Tánh là một đấng anh hùng đệ nhứt trong đất Nam-kỳ, dưới tay va có chiến tướng dư trăm, hùng binh quá vạn. Vậy xin Hoàng-thượng sai người đến đó khuyến dụ thử coi, nếu may mà được người ấy qui thuận cùng ta, thì lo gì dẹp giặc Tây-sơn chẳng đặng.

Nguyễn-vương nghe Lê-văn-Duyệt bày tỏ mấy điều rất vừa lòng hiệp ý, thì lấy làm vui mừng, bèn sai Nguyễn-văn-Thành với Lê-văn-Duyệt tuốt lên Bác-chiên triệu Hồ-văn-Lân, và sai Trần-phước-Giai, xuống Gò-công khuyến dụ Vỏ-Tánh.

---

*Vậy muốn biết Nguyễn-vương đánh với Tây-sơn, thắng bại thế nào, sau sẽ tiếp theo thì rỏ.*

Saigon le 12 Mars 1951
Tirage 1500 exemplaires

IMP. DUC-LUU PHUONG
150, RUE D'ESPAGNE

Editeur Eyn Dan Sei
Cholon

Directeur Imprimerie
Phương văn Đức

IMPRIMERIE DUC-LUU-PHUONG
DIRECTION
RUE D'ESPAGNE Nº 150 SAIGON

# XIN CÁC ĐỘC GIẢ CHÚ Ý.

Trong năm 1930, tôi có xuất bản một bộ Gia-long tẩu quốc 5 cuốn, sách ấy đều đặng công chúng hoan nghinh, nay tôi mới xuất bản thêm 2 quyển HOÀNG-TỬ-CẢNH NHƯ TÂY nầy đặng tiếp theo bộ Gia-long tẩu quốc trước kia, cho qui độc giã nhàn lãm.

Vậy anh em trong lục châu ai chưa độc bộ Gia-long tẩu quốc thì mua mà đọc với bộ HOÀNG-TỬ-CẢNH NHƯ TÂY nầy cho có trước có sau, còn ai đã độc bộ Gia-long tẩu quốc rồi, thì xin mua bộ nầy mà đọc tiếp theo cho rỏ đầu đuôi sự tích, mới là thú vị.

*Cholon le 1er Mars 1931.*

TÂN-DÂN-TỬ kỉnh khải.

**Xuất-bản năm 1931 Tous droits réservés**

Imp. **DỨC-LƯU-PHƯƠNG**, 158 Rue d'Espagne -:- Saigon